

SỞ Y TẾ TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH
Số: 393/TM-BVĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 11 năm 2023

THƯ MỜI QUAN TÂM

V/v: Lựa chọn đơn vị Thẩm định giá cho gói thầu “Mua sắm Vật tư y tế tiêu hao năm 2023-2024 phục vụ công tác chuyên môn tại bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang”

Kính gửi: Các tổ chức có chức năng Thẩm định giá

Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang có nhu cầu thuê Tổ chức có chức năng thẩm định giá cho gói thầu “Mua sắm Vật tư y tế tiêu hao năm 2023-2024 phục vụ công tác chuyên môn tại bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang”.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang trân trọng kính mời các Tổ chức có chức năng Thẩm định giá đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định quan tâm và gửi Hồ sơ năng lực theo địa chỉ:

Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

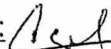
Người nhận: Trần Tiến Phi; SĐT: 0328.166.996

Hồ sơ năng lực bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý của Tổ chức;
- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm;
- Báo giá dịch vụ Thẩm định giá và các giấy tờ khác có liên quan.

(Chi tiết nội dung công việc được mô tả ở phụ lục đính kèm)

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ và báo giá: Từ 08h ngày 06 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h ngày 10 tháng 11 năm 2023.

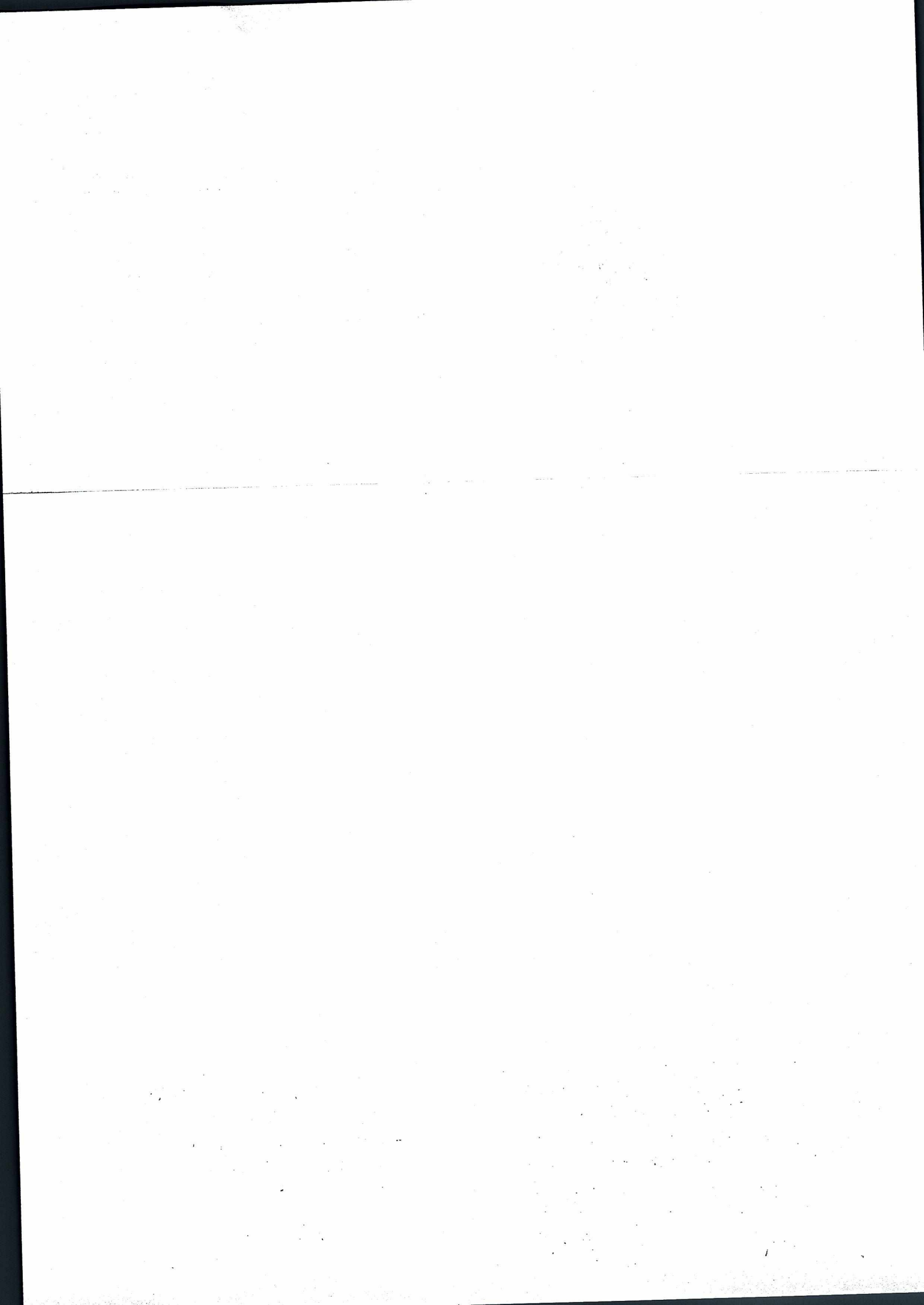
Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Website của BVĐKTQ;
- Lưu: VT; VTTBYT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hưng Đạo





DANH MỤC THẨM ĐỊNH GIÁ

Gói thầu: Mua sắm Vật tư y tế tiêu hao năm 2023-2024 phục vụ công tác chuyên môn tại bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang"

(Kèm theo thư mời số: 393/TM/BVĐK ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
	Phần số 01: Mua sắm vật tư y tế dùng trong lọc máu và Phẫu thuật					
1	Quả lọc máu liên tục (Haemofilter Diacap Acute L2.0)	Quả	B. Braun Avitum Saxonia GmbH	Đức	Màng lọc cấp cứu dùng cho máy CRRT. Chất liệu màng: Polysulfone, vỏ polycarbonate. Diện tích bề mặt: 2.0 m ² Thể tích mỗi khoang máu: 113ml Tốc độ máu tối đa: 500ml /phút TMP tối đa: 600 mmHg Phương pháp tiệt trùng: Gamma Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	50
2	Bộ dây lọc máu liên tục dùng cho máy Diapact	Cái	B. Braun Avitum Italy S.p.A.	Ý	Bộ dây chạy HD/HF cho máy lọc máu Diapact CRRT	50
3	Quả lọc tách huyết tương sử dụng cho máy lọc máu liên tục Diapact	Quả	B. Braun Avitum Italy S.p.A./Ý	Ý	Màng lọc tách huyết tương diện tích hiệu dụng 0.45 m ² , chất liệu polyethersulfone, đường kính trong sợi màng 300 micromet, dây sợi màng 100 micromet, kích thước lỗ màng ≤ 0.5 micromet, tiệt trùng Ethylene oxide, thể tích ngăn máu 50 ml, thể tích ngăn huyết tương 125 ml, tốc độ máu tối đa 200ml/ phút, tốc độ huyết tương = 30% tốc độ máu, TMP tối đa 80mmHg	15
4	Bộ dây dẫn máu cho liệu pháp tách huyết tương sử dụng cho máy lọc máu liên tục Diapact	Bộ	B. Braun Avitum Italy S.p.A./Ý	Ý	Bộ dây tách huyết tương PEX cho máy lọc máu Diapact CRRT, một bộ gồm: Dây động mạch, dây tĩnh mạch; Bộ chuyển đổi điện áp quả lọc tách huyết tương; Dây dẫn dịch thay thế, Dây dẫn đầu ra huyết tương;	15
5	Túi thải 5L	Cái	Bioiks D.O.O. T/A Bioprod D.O.O/ Slovenia	Slovenia	Được dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT Được trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn (Ø 8 mm) để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex Thể tích: 5L	50
6	Dụng cụ cắt trĩ chuyên dụng ZPPH (L) - 34-D sử dụng 1 lần	Bộ	Zener	Trung Quốc	Cao 3,6mm, rộng 3,8mm. Chiều cao ghim đóng từ 0,75-1,6mm; đường kính ngoài 33,4 mm, đường kính lòng cắt 24mm	100
	Phần số 02: Vật tư y tế dùng trong phẫu thuật mắt					
1	Thủy tinh thể mềm đơn tiêu kéo dài tiêu cự	Cái	Johnson&Johnson Surgical Vision/ Mỹ	Mỹ	1. Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu cự, trong suốt, 1 mảnh, phi cầu, cẳng chữ C. 2. Tăng cường tầm nhìn trung gian 3. Chất liệu Acrylic không ngấm nước, lọc tia UV. 4. Thiết kế 3 điểm cố định 5. Bờ sau vuông 360 độ được xử lý mờ chống chói 6. Đường kính thấu kính 6mm, chiều dài tổng 13mm 7. Góc cẳng 0 độ 8. Dài Diop +5D đến +34D, bước nhảy 0.5D 9. Chỉ số ABBE = 55 10. Chỉ số khúc xạ 1.47 11. Chỉ số cầu sai -0.27µm 12. Dùng kèm Injector kiểu xoay. 13. Vết mổ 2.2mm; Iso 13485.	500
2	Thủy tinh thể nhân tạo mềm các cỡ - 880 UV	Cái	USIOL/ Mỹ	Mỹ	Thủy tinh thể mềm 1 mảnh, chất liệu Hydrophobic Acrylic, lọc tia cực tím UV; Mắt kính phi cầu cao cấp (Aspheric) mang đến độ tập trung tối ưu, giảm thiểu PCO; Thiết kế góc vuông 360 độ; Thời gian mở ít hơn 10 giây; Độ chính xác tuyệt đối, mắt kính không lóe sáng; Độ nhạy tương phản tối ưu; Chỉ số khúc xạ 1.47; Đường kính optic 6.0mm; Chiều dài kính 12,5mm; Dải công suất +10.0D đến +30.0D; Constant: 118.7; Độ sâu tiền phòng 5.0mm; Góc 3 độ, có cartridge đi kèm. Đóng gói dạng hộp một chiếc. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485,CE	500

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
3	Thủy tinh thể nhân tạo mềm (seelen)	Cái	Hanita Lenses/ Israel	Israel	Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu. Phi cầu, quang sai free. Một mảnh. Công nghệ Zemax hoặc tương đương Chất liệu hydrophobic acrylic, chromophore chống tia cực tím, lọc ánh sáng tím. Đường kính tổng thể 13 mm. Đường kính optic 6mm Đãi công suất từ +5D đến $\geq 30D$, (bước nhảy 0.5 độ từ +10.5 đến +30, Càng chữ C, góc càng 5 độ. Bờ vuông liên tục 360 độ, sắc nét giảm đục bao sau tối đa. Chỉ số khúc xạ 1,484 (chấp nhận được trong khoảng 1,48 đến 1,49) (ở nhiệt độ 35 độ C) Hãng số A đo những tối thiểu: SRK/T 119.0 - ACD 5.58 - Holladay 1 : 1.81 - Haigis a0 1.4, a1 0.4, a2 0.1 đo tiếp xúc SRK/T 118.5 - ACD 5.25 - Holladay1 : 1.49, Haigis a0 1.05, a1 0.4, a2 0.1 Nạp sẵn sừng, đáp ứng vết mổ nhỏ từ 2.2 mm. Đóng gói cái 1 hộp.	500
4	Thủy tinh thể mềm đơn tiêu	Cái	AJL Ophthalmic S.A - Tây Ban Nha	Tây Ban Nha	Thủy tinh thể mềm 1 mảnh, đơn tiêu cự, phi cầu, lắp sẵn hoàn toàn. Chất liệu Acrylic không nhậm nước với tỷ lệ <4%. Kính lọc tia UV <10% tại bước sóng 400nm, lọc ánh sáng xanh (nhuộm vàng tự nhiên). Chỉ số khúc xạ 1,485. Chỉ số Abbe 54. Kính thiết kế theo dạng hai mặt lõm với cầu sai hiệu chỉnh dạng trung tính (0 μ m). Thiết kế bờ vuông 360 độ chống đục bao sau. Kính càng chữ C với thiết kế công nghệ chống dính càng Antistick. Kính đặt qua vết mổ nhỏ 2,2mm với dụng cụ Accject 2.2 tích hợp sẵn, dụng cụ đặt kính dùng 1 lần. Góc càng 0 độ. Đường kính Optic 6,00 mm. Chiều dài 13,0 mm. Dây công suất từ -0.5D đến + 40,0D. Hãng số A dành cho siêu âm quang là 119,7; độ sâu tiền phòng là 5,66. Kính được khử trùng bằng khí ETO	200
5	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh, chất liệu Acrylic Hydrophobic, màu vàng	Cái	Medicentur Medical Engineering Ltd	Hungary	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu 2. Chất liệu Acrylic Hydrophobic không ngậm nước (kỵ nước) hoặc tương đương 3. Có tính năng lọc tia cực tím (UV) và lọc ánh sáng xanh 4. Thiết kế một mảnh, phi cầu, bờ vuông 360 độ, 2 càng kép (Càng đôi) hoặc tương đương 5. Đường kính quang học (Optic): ≥ 5.8 mm, tổng chiều dài kính ≤ 13.0 mm 6. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.47 ; hãng số A: ≥ 118.9 7. Đãi công suất: Từ $\leq 0.0D$ đến $\geq (+)35D$ 8. Cung cấp kèm Cartridge và Injector 9. Được đặt qua vết mổ đường kính ≤ 2.4 mm C	300
6	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật nhân khoa	Hộp	Wizcure Pharmaa Pvt Ltd- Ấn Độ	Ấn Độ	Dịch nhầy sử dụng cho phẫu thuật phaco. Thành phần Hydroxypropyl Methyl Cellulose (HPMC). Thể tích: ống syringe 2,0 ml; nồng độ 2%. Độ pH 6,8-7,4; độ nhớt từ 4500 đến 5500 cps; trọng lượng phân tử hơn 80,000 daltons. Dịch nhầy được chứa trong xylanh bằng thủy tinh. Sản phẩm được khử trùng bằng khí EO.	2.000
7	Mực nhuộm bao	Hộp	Wizcure Pharmaa Pvt Ltd - Ấn Độ	Ấn Độ	Dùng nhuộm bao trước trong quá trình mổ Phaco, không ảnh hưởng đến nội mô giác mạc.	170
8	Dao Phaco vết mổ chỉnh 2 8 mm	Cái	GeeEdge Medical Instrument Co.,Ltd - Trung Quốc	Trung Quốc	Dao mổ Phaco vết mổ chỉnh cho kích thước vết mổ 2.8 mm; độ dày 0.12 - 0.22 mm; lưỡi dao cong. Lưỡi dao được làm bằng thép không rỉ 30Cr13. Tay cầm được làm bằng chất liệu polycarbonate. Dao nghiêng góc 45 độ. Cán dao dài 9mm. Chiều dài dao dài 136mm. Dùng 1 lần.	2.000
9	Dao Phaco vết mổ phụ 15 độ	Cái	KAI	Nhật	Dao mổ Phaco 15 độ. Lưỡi dao được làm bằng thép không rỉ, không gây chói; Thiết kế: Theo tiêu chuẩn mới (TL: Thin line); Tao độ mở rộng 15 độ, góc tạo độ sâu từ 3-5 mm; Cạnh xiên của mũi dao có gờ kép, vát, mũi dao nhọn. Tay cầm nhựa, thiết kế để cầm thoải mái. Đóng gói tiệt trùng vô khuẩn 5 chiếc/hộp	2.000
10	Băng dán mi	Miếng	3M/ MỸ	Mỹ	Đóng gói vô trùng riêng từng miếng. Kích thước: 6 x 7 cm	1.700
	Phần số 03: Vật tư y tế dùng trong phẫu thuật răng hàm mặt					

STT	Tên vật tư	DVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
1	Bộ nẹp mini 4 lỗ, bắc cầu ngăn cho vít 2.0mm	Bộ	Bio Material	Hàn Quốc	- Nẹp (1 cái) Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, - Vít(4 cái) đk 2.0mm dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90, đồng bộ với nẹp cùng hãng sản xuất	20
2	Bộ nẹp mini chữ L trái 4 lỗ, bắc cầu ngăn cho vít 2.0mm	Bộ	Bio Material	Hàn Quốc	- Nẹp (1 cái) Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, - Vít(4 cái) đk 2.0mm dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90, đồng bộ với nẹp cùng hãng sản xuất	5
3	Bộ nẹp mini chữ L phải 4 lỗ, bắc cầu ngăn cho vít 2.0mm	Bộ	Bio Material	Hàn Quốc	- Nẹp (1 cái) Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE,FDA - Vít(4 cái) đk 2.0mm dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90, đồng bộ với nẹp cùng hãng sản xuất	5
4	Bộ nẹp mini thẳng 4 lỗ cho vít 2.0mm	Bộ	BioMaterials Korea, Inc/ Hàn Quốc	BioMaterials Korea, Inc/ Hàn Quốc	- Nẹp (1 cái) Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE,FDA - Vít(4 cái) đk 2.0mm dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90, đồng bộ với nẹp cùng hãng sản xuất	200
5	Bộ nẹp mini thẳng 6 lỗ cho vít 2.0mm	Bộ	BioMaterials Korea, Inc/ Hàn Quốc	BioMaterials Korea, Inc/ Hàn Quốc	- Nẹp (1 cái) Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) ; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Vít(6 cái) đk 2.0mm dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE,FDA - Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90, đồng bộ với nẹp cùng hãng sản xuất	200
6	Bộ nẹp mini thẳng 8 lỗ cho vít 2.0mm	Bộ	BioMaterials Korea, Inc/ Hàn Quốc	BioMaterials Korea, Inc/ Hàn Quốc	- Nẹp (1 cái) Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Vít (8 cái) đk 2.0mm dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90, đồng bộ với nẹp cùng hãng sản xuất.	100
7	Bộ nẹp mini thẳng 16 lỗ cho vít 2.0mm	Cái	BioMaterials Korea, Inc/ Hàn Quốc	BioMaterials Korea, Inc/ Hàn Quốc	- Nẹp (1 cái) Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Vít (16 cái) đk 2.0mm dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90, đồng bộ với nẹp cùng hãng sản xuất.	40

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
8	Bộ nẹp mini chữ C 6 lỗ cho vít 2.0mm	Bộ	Bio Material	Hàn Quốc	- Nẹp (1 cái) Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) ; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Vít(6 cái) đk 2.0mm dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90, đồng bộ với nẹp cùng hãng sản xuất	5
9	Bộ nẹp mini chữ C 8 lỗ cho vít 2.0mm	Bộ	Bio Material	Hàn Quốc	- Nẹp (1 cái) Độ dày nẹp 1.0mm màu xám, chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Vít (8 cái) đk 2.0mm dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA - Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90, đồng bộ với nẹp cùng hãng sản xuất.	5
10	Vít mini 2.0x4-19mm-từ Taro	Cái	Bio Material	Hàn Quốc	Vít dài 4,5,6,7,8,9,10,11,13,15,17,19mm, màu xám, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136); Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA, Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4/SDB-20C-90	30
11	Vít neo chôn đk 2.0 dài 8,10mm	Cái	Bio Material	Hàn Quốc	Chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136); Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE, FDA	200
12	Tuốc nơ vít dùng cho vít neo chôn	Bộ	Bio Material	Hàn Quốc	Chất liệu thép không gỉ;	1
Phần số 04: Vật tư y tế dùng trong chạy thận nhân tạo						
1	Quả lọc thân High-Flux thể hệ mới màng Amembris hệ số siêu lọc cao 1,5m2 (XevontaHíp 15	Quả	B. Braun Avitum Saxonia GmbH	Đức	Hệ số siêu lọc (Kuf) ≥87ml/h/mmHg Độ thanh thải: Urea: 197ml/phút Creatinine : 190ml/phút Phosphate: 191ml/phút Vitamine B12 : 146ml/phút Isuline: 100ml/phút Hệ số sàng Inulin : 1 Beta2- Microglobulin: >0.8 Albumin <0.001 Diện tích bề mặt 1.5 m2 Thể tích môi: 90ml Độ dày của thành/ đường kính bên trong màng (Micromet): 35/195 Chất liệu màng : Amembris Phương pháp tiệt khuẩn: Tia Gamma	600
2	Quả lọc nước siêu tinh khiết cho máy Dialog	Quả	B. Braun Avitum Saxonia GmbH	Đức	150 lần chạy thân/ khoảng 900 giờ Màng polysulfone khả năng hấp thụ cao: loại bỏ vi khuẩn và nội độc tố > 10.000.000 UI/ml	10
3	Quả lọc thân nhân tạo Low Flux 1,6m2	Quả	B. Braun Avitum Saxonia GmbH	Đức	Nguyên liệu màng α polysulfone Pro Diện tích bề mặt m² :1.6 Áp lực giảm qua màng (QB = 300 ml/phút) mmHg: 82 Khi tốc độ máu là 300ml/ phút, độ thanh thải Urea: 269ml/ phút Hệ số siêu lọc: 14 Tiệt trùng Gamma không oxy Tiêu chuẩn: ISO, EC	3.000

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
4	Quả lọc thận nhân tạo Low Flux 1,6m2	Quả	Allmed Medical GmbH/ Đức	Đức	<p>* Hiệu suất màng với tốc độ máu (QB)= 300 ml/phút Hệ số siêu lọc ml/h/mmHg : 20 Độ thanh thải Urea: 252 ml/phút Creatinine: 219 ml/phút Phosphate: 195 ml/phút Vitamine B12: 131 ml/phút</p> <p>* Thông số vật lý Diện tích bề mặt(m²): 1.6 Thể tích chứa máu (ml): 90</p> <p>* Chất liệu màng: PUREMA Polyethersulfone. Chất liệu vỏ màng P.E.T. Chất liệu gắn kết S.E.T * Đường kính trong của sợi: 200µm. Độ dày thành sợi: 35µm</p> <p>* Phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước(Methods of Sterilisation - VI Edition)</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p>	4.000
5	Kim chạy thận nhân tạo	Cái	Vital Healthcare SDN.BHD., Malaysia	Malaysia	<p>Kim chạy thận 16G dài 25mm có thành siêu mỏng, được phủ silicone để ngăn chặn máu đông tụ. Cánh mã màu giúp phân biệt kích thước kim, loại cánh xoay. Có 1 kẹp khóa trên ống dây, đầu nối phù hợp với mọi dây chạy thận. Ống dây dài 30cm. Có khe hở (backeye) ngay đầu kim, ngăn chặn bất ổn và tổn thương mô, có điểm đánh dấu mặt vát kim. Tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide. Thành phần không chứa DEHP (DEHP-free)</p>	43.000
6	Bộ dây máu chạy thận nhân tạo chạy cho máy HDF online	Cái	B. Braun Viet Nam Co., Ltd	Việt Nam	<p>Dây máu dùng cho máy HDF online, bằng nhựa PVC không chứa DEHP, có 3 đầu đo áp lực, có dây dịch bù:</p> <p>Dây tĩnh mạch: Bầu tĩnh mạch đường kính 22mm, có lưới lọc Công tiêm truyền chữ T có bảo vệ. Dây đo áp lực PV: đường kính 3,5x5,5mm; dài 300mm, có khóa kẹp Dây động mạch: Bầu động mạch đường kính 22mm. Cổng vào và cổng ra của dòng máu nằm cùng một phía chống tán huyết và tạo bọt khí. Dây heparin: đường kính 1,5x2,5mm, dài 600mm; có khóa kẹp Dây đo áp lực động mạch: đường kính 3,5x5,5mm, dài 500 mm; có khóa kẹp. Dây đo áp lực PBE: đường kính 3,5x5,5mm, dài 200 mm, có khóa kẹp. Có dây bù dịch: Có 2 đầu luer lock; có đoạn dây bơm: đường kính 6,0x10,0mm; chiều dài 300 mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2017/ ISO 13485:2016, CE</p>	600
7	Bộ dây lọc máu thận nhân tạo dùng cho máy Dialog	Cái	Vital Healthcare SDN.BHD., Malaysia	Malaysia	<p>Bộ dây chạy thận bao gồm dây động mạch và dây tĩnh mạch, có 1 đầu transducer, đường kính dây chính (4,5x6,8) mm. Bầu nhỏ giọt đường kính ngoài OD:19-30 mm, chiều dài L:130 mm; đường kính dây bơm (8,0x12x400) mm, thể tích làm đầy 163 ± 10% mL. Chất liệu nhựa y tế không chứa Latex và DEHP. Bộ dây tương thích với nhiều loại máy chạy thận. Dây tĩnh mạch có vị trí tiêm phía trước bầu nhỏ giọt tránh bọt khí đi vào mạch máu. Tiệt trùng bằng khí EO. Có các điểm lấy mẫu máu và xử lý thuốc. Dây động mạch có túi báo thay đổi áp lực máu được cung cấp theo yêu cầu.</p>	8.000
8	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HAEMO- A (acid)	Can	Công ty TNHH AEONMED Việt Nam	Việt Nam	<p>Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H2O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H2O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Dextrose monohydrat: 38,50 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat)</p>	5.600

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
9	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HAEMO-B (Bicarbonat)	Can	Công ty TNHH AEONMED Việt Nam	Việt Nam	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: 84,0 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch A (Acid)	7.600
10	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HAEMO-A(acid)	Can	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng	Việt Nam	Thành phần 1 can 10 lít dd thẩm phân máu đậm đặc Acid đặc chứa: • Natri clorid: 1614,0 g • Kali clorid: 54,91 g • Calciclorid.2H2O: 97,45 g • Magnesi clorid.6H2O: 37,44 g • Acid acetic băng: 88,47 g • Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít • Tương thích tỷ lệ pha Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EC	8.400
11	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HAEMO-B (Bicarbonat)	Can	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng	Việt Nam	Thành phần 1 can 10 lít dd thẩm phân máu đậm đặc Acid đặc chứa: • Natri clorid: 1614,0 g • Kali clorid: 54,91 g • Calciclorid.2H2O: 97,45 g • Magnesi clorid.6H2O: 37,44 g • Acid acetic băng: 88,47 g • Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít • Tương thích tỷ lệ pha Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EC	9.600
12	Muối công nghiệp bao 25kg (muối làm mềm nước)	Bao	Jay Shree Chamunda Chemical	Ấn Độ	NaCl	300
13	Paracetic acid 4,5%	Can	Ginyork Mfg. Co., Ltd	Đài Loan	Peracetic acid: 4% Hydrogen Peroxide: 26% Acetic acid: 10%	30
14	Phin lọc khí máy thận nhân tạo	Cái	Sunder Biomedical Tech.Co., Ltd.	Đài Loan	Màng lọc 0.2 micron , bảo vệ tránh máu tiếp xúc trực tiếp đầu dò áp lực tĩnh mạch và động mạch	8.000
Phần số 05: Vật tư y tế dùng trong nội soi tiêu hóa						
1	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Cái	Microtech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	Với thiết kế 1 đầu thắt gồm 4/6 vòng thắt, đường kính đầu thắt: 9.4 mm - 14 mm, đường kính đầu cấp 8.8-9.8mm (±0.5mm), chiều dài dây luồn đầu thắt từ 145-190cm (±3cm); tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8mm Tiêu chuẩn ISO 13485.	50
2	Tay cầm clip dùng nhiều lần	Cái	Shangxian Minimal	Trung quốc	Tay cầm clip dùng nhiều lần có đường kính tối đa 2.75mm, tương thích kênh làm việc 2.8mm, chiều dài làm việc 1650-1950-2300mm Tiêu chuẩn ISO 13485	1
3	Snare (Thông lọng cắt polyp)	Cái	Boston Scientific	Costa Rica	Thông lọng được thiết kế hình Oval hoặc Hexagonal Loop. Vòng loop từ 13mm đến 30mm, độ mở 25/50mm. Thông lọng được bện từ nhiều sợi hoặc đơn sợi, đặc biệt xoay được dễ dàng. Tay cầm được thiết kế bằng nhựa ergonomic. Chiều dài làm việc 195cm, 240cm, tương thích với ống soi 2.8mm. Tiêu chuẩn ISO 13485	10
4	Kim sinh thiết dạ dày, đại tràng	Cái	Microtech	Trung Quốc	Với đường cắt tối ưu của kim sinh thiết cho phép người sử dụng lấy mẫu sinh thiết tối đa một cách an toàn và dễ dàng. Thiết kế đa dạng: kim sinh thiết có kim hoặc không kim; ngàm hình oval hoặc hình tròn. Chiều dài làm việc 160cm, tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Kim sinh thiết đường mũi: Kim sinh thiết có kim hoặc không kim; được phân biệt bằng màu đỏ và màu vàng; ngàm hình oval hoặc hình ngàm cá sấu. Khớp nối đầu kim dạng đỉnh tán, chắc chắn khi sinh thiết. Chiều dài làm việc 160cm, đường kính 1.8mm tương thích với kênh làm việc 2.0mm.	10

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
5	Hemoclip (Clip cầm máu dùng 1 lần)	Cái	Microtech	Trung Quốc	Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 11mm, xoay 1 chiều (cán màu xanh) với độ mở 135 độ; - Chiều dài các cỡ 1950mm, 2300mm. Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem tương ứng là 9.8mm - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. - Đóng mở được nhiều lần. - Tay cầm chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene - Tiêu chuẩn ISO 13485	50
6	Cán Endoloop	Cái	Leo Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Dụng cụ thắt cuống polyp có vỏ nhựa, đường kính ngoài 2.7mm; hoặc không có vỏ nhựa với đường kính ngoài 2.1mm, tương thích đường kính kênh làm việc tối thiểu 2.8mm; Chiều dài làm việc được sử dụng 1650-1950-2300mm. Tiêu chuẩn ISO 13485	2
7	Rọ lấy dị vật	Cái	Microtech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	Rọ lấy dị vật dùng đường mật hình lục giác 4 dây, rọ có khả năng xoay tự động trong quá trình sử dụng. Chiều dài làm việc 200cm, đường kính độ mở rọ 30 hoặc 35mm, chiều dài rọ 55 hoặc 60mm. Đường kính ống catheter 7Fr, tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Tiêu chuẩn ISO13485	2
8	Kẹp cầm máu nóng	Cái	Microtech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	Kim kẹp cầm máu nóng với tay cầm 3-ring có thể xoay 360°, tay cầm chất liệu Economic với lớp lót giúp cải thiện độ bám, có điểm đánh dấu trên vỏ kim giúp xác định chiều dài chèn trong ống nội soi. Kim có hai loại ngàm là có rãnh hoặc ngàm thon, độ mở ngàm 6.3mm hoặc 6.5mm chiều dài làm việc 165cm hoặc 230cm	2
9	Clip cầm máu	Cái	Microtech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 11mm, Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem tương ứng là 10.1mm±0.2mm, xoay 1 chiều với độ mở 135 độ - Chiều dài 1950mm - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. - Đóng mở được nhiều lần. Tiêu chuẩn ISO 13485	60
10	Kim gấp dị vật nhiều lần	Cái	Endoaccess GmbH	Trung Quốc	Kim gấp dị vật loại ngàm cá sấu, bò nông, răng chuột, răng chuột với cá sấu, loại 3 ngạnh, loại 5 ngạnh dùng nhiều lần, đường kính kênh làm việc 1.8mm, 2.4mm; chiều dài làm việc: 0.7m, 1m, 1.5m, 1.7m, 2.1m, 2.3m, 2.5m	1
11	Miếng dán điện cực máy cắt	Cái	BOWA electronic GmbH & Co	Đức	- Diện tích 90cm ² . - Điện cực trung tính EASY Universal cung cấp sự an toàn tối đa cho bệnh nhân với sự gia tăng nhiệt độ thấp trong quá trình sử dụng. - Có lớp hydrogel mỏng đảm bảo loại bỏ nhiệt nhanh hơn, tiếp xúc với da tốt hơn và hạn chế lưu nhiệt so với tiêu chuẩn thị trường hiện tại. - Có vòng bảo vệ giúp tối ưu cân bằng dòng điện và hỗ trợ lý tưởng cho hệ thống kiểm soát chất lượng tiếp xúc. - Thiết kế điện cực viên chống nước và lớp nền bằng bọt đàn hồi giúp cố định vào cơ thể tốt hơn.	20
12	Vòng Endoloop	Cái	Leo Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Lọng thắt cuống polyp cầm máu đường tiêu hóa được thiết kế vòng tròn đôi linh hoạt theo nhu cầu sử dụng, độ cân bằng hoàn hảo giữa độ mạnh và tính mềm dẻo, tạo sự cân bằng khi thực hiện; tách rời với tay sử dụng. Độ mở từ 15-20-30-40mm. Độ cao: 36-40-55-70mm Tiêu chuẩn ISO 13485	20
13	Kim tiêm cầm máu dùng máy đại tràng 230Cm	Cái	Microtech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	Kim tiêm cầm máu, có chốt hãm được thiết kế tay cầm bằng chất liệu ergonomic với dạng nút bấm có thể khóa và mở bằng một tay một cách dễ dàng, đường kính 22G, 25G. - Đầu kim vát 3 cạnh tăng độ chính xác khi tiêm và không làm giãn tĩnh mạch hoặc xuất huyết khi rút kim. - Độ nhô đầu tip 4mm, 5mm, 6mm được làm bằng kim loại. - Đường kính vỏ 2.3mm, Chiều dài làm việc: 230cm - Kênh làm việc 2.8mm Tiêu chuẩn ISO 13485	10

STT	Tên vật tư	DVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
	Phần số 06: Vật tư y tế trong tán sỏi niệu quản					
1	Dây truyền quang	Cái	CeramOptec GmbH	Đức	Đường kính: 550µm, chiều dài: 3m	2
2	Dẫn đường dùng trong niệu quản (Guide Wire Zebra)	Cái	Seplou	Mỹ	Quy cách: Size: 0.032''- 0.035'', dài 150cm Đầu thẳng, lõi Nitinol chống gấp khúc, đoạn đầu trên dài 65mm có phủ lớp hydrophilic, vỏ vắn đen trắng.	15
3	Dây dẫn đường dùng trong niệu quản	Cái	Seplou	Mỹ	- Các cỡ: 0.032", 0.035", dài 150 cm, - cấu tạo bằng thép không gỉ, thiết kế linh hoạt đầu cong hoặc đầu thẳng.	30
4	Dây dẫn đường dùng trong niệu quản (Hydrophilic)	Cái	Seplou	Mỹ	01 cái/gói; - Chất liệu lõi Nitinol; phủ Hydrophilic; - Các cỡ: 0.032", 0.035", dài 150cm.	15
5	Rọ lấy sỏi (làm tán sỏi ngược dòng)	Cái	Seplou	Mỹ	01 cái/gói; Các cỡ: 3.0 Fr loại 4 cánh (loại đầu nhọn)	10
6	Bộ nong thận chuyên dùng cho tán sỏi qua da	Bộ	Seplou	Mỹ	01 bộ/gói; Các cỡ: 01 sheath, size 18Fr. 06 nong thận, size 8,10,12,14,16,18Fr. 01 kim chọc dò: 18G. 01 guide xanh.	50
7	Ống thông niệu quản dùng cho tán sỏi qua da	Cái	Seplou	Mỹ	01 cái/gói; , các cỡ: 6 Fr, 7Fr , dài: 70 cm chuyên dùng cho tán sỏi qua da	50
8	Dây dẫn đường dùng cho tán sỏi qua da	Cái	Seplou	Mỹ	Quy cách: Đầu cong, dài 75 cm; các cỡ: 0.032'', 0.035''	50
9	Vỏ que nong 2 kênh dùng cho tán sỏi qua da	Cái	Seplou	Mỹ	Cấu tạo gồm: Vỏ que nong 2 kênh có vòng tròn màu xanh và bình lọc Vỏ que nong các cỡ: 18Fr chiều dài 13cm, 17cm, 21cm Lỗ kiểm soát áp lực hút: Mở hoặc đóng lỗ hút bên để kiểm soát áp suất trong thận và hút các mảnh sỏi ra ngoài Ống kính nội soi rút về vòng tròn màu xanh lam, tạo ra áp suất âm tối đa để hút các mảnh sỏi có kích thước lớn hơn	50
10	Miếng dán phẫu thuật chuyên dùng cho tán sỏi qua da	Cái	Seplou	Mỹ	01 cái/gói; cỡ 45x 45cm	50
	Phần số 07: Vật tư y tế dùng trong phẫu thuật sọ não và cột sống					
1	Miếng và sọ não kích thước 120x100mm	Cái	BioMaterials Korea, Inc	Hàn Quốc	Miếng và sọ não kích thước 120x100mm, màu xám, độ dày 0.6mm, chất liệu Titanium độ 1 TS-1-33 (tiêu chuẩn ASTM-F67); Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE; FDA. Hỗ trợ tước nơ vít SDH4/SDB-15C	5
2	Vít sọ não 1.5 các cỡ - Tự khoan	Cái	BioMaterials Korea, Inc	Hàn Quốc	Vít sọ não 1.5x 3/3.5/4/5/6/7mm - Tự khoan; màu xám, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136); Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE; FDA. Hỗ trợ tước nơ vít SDH4/SDB-15C	50
3	Bộ nẹp sọ não thẳng 6 lỗ	Bộ	BioMaterials Korea, Inc	Hàn Quốc	- Nẹp sọ não thẳng 6 lỗ(1 cái); màu xám, độ dày 0.5mm, chất liệu Titanium độ 1 TS-1-33 (tiêu chuẩn ASTM-F67) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE; FDA. Đồng bộ với vít sọ não - Vít sọ não(6 cái) dk 1.5x 3/3.5/4/5/6/7mm - Tự khoan; màu xám, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136); Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE; FDA. Hỗ trợ tước nơ vít SDH4/SDB-15C	50

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
4	Bộ nẹp vít cột sống đa trục 4 vít	Bộ	Norm Tibbi Urunler Ith. Ihr. San. Ve Tic. Ltd Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Vít đa trục (4 cái), xoay 57 độ, thân vít hình trụ, phân biệt các đường kính khác nhau về màu sắc, bước ren đều để bám vững chắc vào thành xương. - đường kính của trục ren vít: Ø3.5mm dài từ 25mm đến 45mm; Ø4.5mm dài từ 20mm đến 55mm; Ø5.0mm dài từ 30mm đến 55mm; Ø5.5mm dài từ 20mm đến 55mm; Ø6.0mm dài từ 30mm đến 55mm; Ø6.5mm dài từ 30mm đến 60mm; Ø7.0mm dài từ 30mm đến 55mm; Ø7.5mm dài từ 30mm đến 70mm; Ø8.0mm dài từ 30mm đến 70mm; - chiều dài mỗi cỡ tăng 5mm phù hợp kết cấu của cuống sống lưng - Ốc khóa trong (4 cái), có hình trụ tròn gồm 3 bước ren đều để cố định nẹp dọc, đầu vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh ' - Nẹp dọc (1 cái) nâng đỡ đốt sống hình trụ tròn đều có đường kẻ nét đứt trên thân, đường kính Ø6.0 mm, dài 300mm; sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong, khả năng tương thích sinh học hiệu quả. - Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V, ASTM F 136 - Có trợ cụ hỗ trợ tương thích. 	20
5	Bộ nẹp vít cột sống đa trục 6 vít	Bộ	Norm Tibbi Urunler Ith. Ihr. San. Ve Tic. Ltd Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Vít đa trục (6 cái), xoay 57 độ, thân vít hình trụ, phân biệt các đường kính khác nhau về màu sắc, bước ren đều để bám vững chắc vào thành xương. - đường kính của trục ren vít: Ø3.5mm dài từ 25mm đến 45mm; Ø4.5mm dài từ 20mm đến 55mm; Ø5.0mm dài từ 30mm đến 55mm; Ø5.5mm dài từ 20mm đến 55mm; Ø6.0mm dài từ 30mm đến 55mm; Ø6.5mm dài từ 30mm đến 60mm; Ø7.0mm dài từ 30mm đến 55mm; Ø7.5mm dài từ 30mm đến 70mm; Ø8.0mm dài từ 30mm đến 70mm; - chiều dài mỗi cỡ tăng 5mm phù hợp kết cấu của cuống sống lưng - Ốc khóa trong (6 cái), có hình trụ tròn gồm 3 bước ren đều để cố định nẹp dọc, đầu vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh ' - Nẹp dọc (1 cái) nâng đỡ đốt sống hình trụ tròn đều có đường kẻ nét đứt trên thân, đường kính Ø6.0 mm, dài 300mm; sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong, khả năng tương thích sinh học hiệu quả. - Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V, ASTM F 136 - Có trợ cụ hỗ trợ tương thích. 	40
6	Bộ nẹp vít cột sống đa trục 8 vít	Bộ	Norm Tibbi Urunler Ith. Ihr. San. Ve Tic. Ltd Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Vít đa trục (8 cái), xoay 57 độ, thân vít hình trụ, phân biệt các đường kính khác nhau về màu sắc, bước ren đều để bám vững chắc vào thành xương. - đường kính của trục ren vít: Ø3.5mm dài từ 25mm đến 45mm; Ø4.5mm dài từ 20mm đến 55mm; Ø5.0mm dài từ 30mm đến 55mm; Ø5.5mm dài từ 20mm đến 55mm; Ø6.0mm dài từ 30mm đến 55mm; Ø6.5mm dài từ 30mm đến 60mm; Ø7.0mm dài từ 30mm đến 55mm; Ø7.5mm dài từ 30mm đến 70mm; Ø8.0mm dài từ 30mm đến 70mm; - chiều dài mỗi cỡ tăng 5mm phù hợp kết cấu của cuống sống lưng - Ốc khóa trong (8 cái), có hình trụ tròn gồm 3 bước ren đều để cố định nẹp dọc, đầu vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh ' - Nẹp dọc (1 cái) nâng đỡ đốt sống hình trụ tròn đều có đường kẻ nét đứt trên thân, đường kính Ø6.0 mm, dài 300mm; sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong, khả năng tương thích sinh học hiệu quả. - Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V, ASTM F 136 - Có trợ cụ hỗ trợ tương thích. 	40

STT	Tên vật tư	DVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
7	Bộ nẹp vít đốt sống lưng đa trục công nghệ kháng khuẩn: 6 vít	Bộ	Norm Tibbi Urunler Ith. Ihr. San. Ve Tic. Ltd Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	<p>Gồm: (1) 6 vít + (2) 6 ốc khóa trong + (3) 1 nẹp dọc: Vít đốt sống lưng đa trục các cỡ công nghệ kháng khuẩn: - Vít đốt sống lưng đa trục xoay 57 độ sản xuất theo công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao</p> <p>- đường kính của trục ren vít: Ø3.5mm dài từ 25mm đến 45mm; Ø4.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø5.0mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø5.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø6.0mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø6.5mm dài từ 25mm đến 55mm;</p> <p>- Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V; công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6%.</p> <p>. Vít ốc khóa trong công nghệ kháng khuẩn: - Hình trụ tròn có 3 bước ren đều để cố định nẹp dọc. Đầu vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh, sử dụng kết hợp đồng bộ với vít cột sống đa trục</p> <p>- Chất liệu hợp kim Titanium công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6%</p> <p>. Nẹp dọc hợp kim Titanium : - Nẹp (thanh) dọc (rod) theo công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao, đường kính Ø6.0 mm, dài 300mm; sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong,</p> <p>- Chất liệu hợp kim Titanium - công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6%</p> <p>- Có trợ cụ hỗ trợ tương thích</p>	30
8	Bộ nẹp vít đốt sống lưng đa trục công nghệ kháng khuẩn: 8 vít	Bộ	Norm Tibbi Urunler Ith. Ihr. San. Ve Tic. Ltd Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	<p>Gồm: (1) 8 vít + (2) 8 ốc khóa trong + (3) 1 nẹp dọc: Vít đốt sống lưng đa trục các cỡ công nghệ kháng khuẩn: - Vít đốt sống lưng đa trục xoay 57 độ sản xuất theo công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao</p> <p>- đường kính của trục ren vít: Ø3.5mm dài từ 25mm đến 45mm; Ø4.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø5.0mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø5.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø6.0mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø6.5mm dài từ 25mm đến 55mm;</p> <p>- Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V; công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6%.</p> <p>. Vít ốc khóa trong công nghệ kháng khuẩn: - Hình trụ tròn có 3 bước ren đều để cố định nẹp dọc. Đầu vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh, sử dụng kết hợp đồng bộ với vít cột sống đa trục</p> <p>- Chất liệu hợp kim Titanium công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6%</p> <p>. Nẹp dọc hợp kim Titanium : - Nẹp (thanh) dọc (rod) theo công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao, đường kính Ø6.0 mm, dài 300mm; sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong,</p> <p>- Chất liệu hợp kim Titanium - công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6%</p> <p>- Có trợ cụ hỗ trợ tương thích</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE</p>	30

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
9	Bộ nẹp vít đốt sống lưng đa trục công nghệ kháng khuẩn: 10 vít	Bộ	Norm Tibbi Urunler Ith. Ihr. San. Ve Tic. Ltd Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	<p>Gồm: (1) 10 vít + (2) 10 ốc khóa trong + (3) 1 nẹp dọc: Vít đốt sống lưng đa trục các cỡ công nghệ kháng khuẩn: - Vít đốt sống lưng đa trục xoay 57 độ sản xuất theo công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao.</p> <p>- đường kính của trục ren vít: Ø3.5mm dài từ 25mm đến 45mm; Ø4.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø5.0mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø5.5mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø6.0mm dài từ 25mm đến 55mm; Ø6.5mm dài từ 25mm đến 55mm;</p> <p>- Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V; công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6%.</p> <p>. Vít ốc khóa trong công nghệ kháng khuẩn: - Hình trụ tròn có 3 bước ren đều để cố định nẹp dọc. Đầu vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh, sử dụng kết hợp đồng bộ với vít cột sống đa trục</p> <p>- Chất liệu hợp kim Titanium công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6%</p> <p>. Nẹp dọc hợp kim Titanium : - Nẹp (thanh) dọc (rod) theo công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao, đường kính Ø6.0 mm, dài 300mm; sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong,</p> <p>- Chất liệu hợp kim Titanium - công nghệ nano Bạc, kháng khuẩn cao với mật độ 2mgr - 5 mgr; là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, có đặc tính kháng khuẩn cao, giảm nguy cơ nhiễm trùng lên đến 91,6%</p> <p>- Có trợ cụ hỗ trợ tương thích</p>	5
10	Miếng ghép đĩa đệm thắt lưng cong các cỡ	Cái	Norm Tibbi Urunler Ith. Ihr. San. Ve Tic. Ltd Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	<p>- Hình cong, có răng hai bề mặt để tăng cường kết cấu xương vững chắc và chống trượt. Số điểm đánh dấu cân quang: 2 điểm để cân chỉnh độ cân bằng</p> <p>Miếng ghép có 1 khoang để nhồi xương, khả năng tương thích sinh học hiệu quả.</p> <p>- Kích thước: dài 28mm, rộng 10mm, cao từ 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm, độ uốn: 4°(đỏ), 8° (đỏ) phù hợp với cấu trúc của xương đốt sống lưng; sản phẩm đã được tiệt trùng và có thể sử dụng ngay sau khi bóc bao bì đóng gói;</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE</p> <p>- Chất liệu PEEK</p> <p>- Có trợ cụ hỗ trợ tương thích.</p>	30
11	Bộ dụng cụ bơm xi măng có bóng	Bộ	Ok Medinet; Teknimed S.A.S	Hàn Quốc; Pháp	<p>Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương. Bộ bao gồm 2 kim chọc dò cuống sống, 2 kim chọc dẫn đường, 2 kim chọc dò, 2 kim chọc khoan dẫn đường, 1 bộ trộn xi măng, 02 bóng nong thân đốt sống và xi lanh bơm phồng bóng có đồng hồ áp lực, 06 thanh áp lực đẩy xi măng vào thân đốt sống, 01 xi măng sinh học kèm dung dịch pha.</p>	5
14	Bộ dụng cụ đồ xi măng không bóng tạo hình thân đốt sống	Bộ	Ok Medinet; Teknimed S.A.S	Hàn Quốc; Pháp	<p>Bộ dụng cụ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng bao gồm:</p> <p>- 02 kim chọc dò cán chữ T loại một thì, mũi kim hình vát, chiều dài 141mm, thiết kế 02 nông, đường kính ngoài 3.5mm</p> <p>- 01 kim chọc dò tạo đường hầm (Spacer) chiều dài 218mm, đường kính 2.8mm</p> <p>- 06 Kim đẩy xi măng vào thân đốt sống, với chiều dài 203mm, đường kính 2.8mm</p> <p>- 01 gói Xi măng sinh học kèm dung dịch pha. Xi măng sinh học kèm dung dịch pha. Xi măng có hạt cân quang (Thành phần PMMA 54.1%, Zirconium oxide 45.4%, Benzoyl Peroxide 0.5%), dung dịch pha 9.2 g gồm: Methyl methacrylate, N-N dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone</p>	10

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
15	Bộ dụng cụ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống loại 02 bóng, có 02 kim chọc dò tạo đường hầm	Bộ	Ok Medinet; Teknimed S.A.S	Hàn Quốc; Pháp	<p>Bộ bơm xi măng có bóng bao gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 kim chọc dò cán chữ T mũi vát size 11G, dài 14.1cm, kim có 2 phần vỏ ngoài và nòng trong có thể tháo rời, đường kính 4.3mm, loại 1 thì. - 02 kim chọc dò tạo đường hầm chiều dài 21.8cm, đường kính 3.5mm - 06 kim chọc dây xi măng vào thân đốt sống dài 20.3cm, đường kính 3.5mm, tương tích với kim chọc dò đường kính 4.3mm. - 02 bóng nong thân đốt sống dài 15mm, áp suất chịu được tối đa khi bơm 300 psi, đường kính tối đa là 19mm, áp lực tối đa 400 PSI - 02 Bơm áp lực cho bóng nong có tay cầm dạng chữ T, đồng hồ hiển thị áp lực bơm bóng trên màn hình bằng số, đơn vị tính từ 0 đến 30Bar hoặc 0 đến 400 PSI, dung tích xi lanh 20ml - 01 Bộ trộn đồ xi măng - 01 gói Xi măng sinh học kèm dung dịch pha. Xi măng sinh học kèm dung dịch pha. Xi măng có hạt cân quang (Thành phần PMMA 54.1%, Zirconium oxide 45.4%, Benzoyl Peroxide 0.5%), dung dịch pha 9.2 g gồm: Methyl methacrylate, N-N dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone 	50
16	Bộ bơm xi măng cột sống có bóng (loại 2 bóng)	Bộ	Tsunami Medical S.r.l/ Ý	Ý	<p>Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Bóng nong thân đốt sống các size tùy chọn từ 10mm/15mm/20mm, dài 20cm, có 2 van riêng biệt, dùng tương thích với cả hai loại bơm áp lực dạng cơ và dạng kỹ thuật số. Áp suất tối đa của bóng chịu được là 400psi - 27bar. Thể tích tối đa khi bơm phòng 1.8ml/2.7ml/5.5ml, đường kính tối đa lần lượt là: 14.5mm/14.8mm/15.6mm, khả năng tạo khoang trong thân đốt sống với 3 cỡ lần lượt là 15/20/25mm. - 02 Xi lanh bơm phòng bóng có tay cầm dạng chữ T, thể tích xi lanh 20ml. - 02 kim chọc dẫn đường vào thân đốt sống 11G (3.50mm) dài 15cm - 06 kim chọc dây xi măng vào thân đốt sống đường kính 2.9mm, chiều dài 20cm, dung tích 1.5ml. - 01 kim sinh thiết 14G dài 22cm. - 02 kim chọc tạo đường hầm vào thân đốt sống, chiều dài 20cm - 01 Xi măng sinh học kèm dung dịch pha có hạt cân quang, nhiệt độ khi đông cứng ≤ 67.5 độ C, thời gian làm việc trên 10 phút, khối lượng xi măng 19.2g (12.9gr PMMA, 0.5g BPO, 5.8g Barium Sulfate) kèm 10ml dung dịch pha (9.26ml MMA, 0,13ml DMPT, 50ppm Hydroquinone) thời gian đông đặc ≤ 18 phút trong nhiệt độ phòng 23 độ C. <p>Bộ bơm xi măng có bóng loại 1 thì, sử dụng kim chọc cho bóng nong loại mũi vát không cần dùng kim nhỏ và gai dẫn đường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Bơm áp lực dây xi măng dạng kin, có van kết nối, trên thân bộ trộn có vạch đo dung tích xi măng, bộ trộn vừa có chức năng trộn vừa có chức năng bơm xi măng. Chất liệu khoang chứa xi măng Polypropylene, phần thân trong chất liệu Polycarbonate, phần thân ngoài chất liệu Ethylene- Vinyl Acetate, phần trụ xoay chất liệu thép 304, bộ trộn đi kèm 01 phễu đổ xi măng và 01 đầu lọc (filter) đóng tiết trùng. 	70
18	Nẹp cố định xương sọ (Loại không dùng vít)	Cái	Tianjin Kanger Medical Treatment Apparatus Co., ltd/Trung Quốc	Trung Quốc	<p>Chất liệu titanium nguyên chất TA2 trong tiêu chuẩn GB/T1380, đường kính 16mm và 18mm, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>	120

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
19	Bộ Nẹp Vít xâm lấn tối thiểu qua da 6 vít đa trục	Bộ	Paonan Biotech/Đài Loan	Đài Loan	Bộ vít được thiết kế đườn kính Rod 5.5mm&6.0mm gồm: 06vít đa trục ,06 ốc khóa trong ,02 thanh dọc được uốn sẵn(rod)(bộ sản phẩm kèm dụng cụ hỗ trợ chuyên dụng), vít có đường kính từ 4.5mm-7.5mm với chiều dài vít từ 25mm- 65mm,vít được thiết kế đầu dài tạo đường mổ nhỏ với hệ thống dụng cụ hỗ trợ tạo đường thẳng nắp ghép thanh Rod luồn dưới da, trục vít được thiết kế rỗng lòng với đường kính 1.6mm ,trục vít được phân chia thành 2 bước zen với 1 bước zen đầu cuống sống dày tạo cho vít bám chắc hơn ,bước zen phần đầu trong thân đốt sống được thiết kế thưa ,bộ sản phẩm được chứng nhận ISO,EC,FDA	10
20	Miếng và tái tạo màng cứng tự dính 6*8cm (NeoDura 6*8)	Miếng	Medprin Regenerative Medical Technologies Co., Ltd	Đức sản xuất tại Trung Quốc	Miếng và tái tạo màng cứng, loại Neodura Vật liệu: Poly-L-Lactic Acid và Porcine Gelatin, có khả năng tự tiêu trong môi trường H2O và CO2 với vòng thời gian an toàn là 12 tháng. _ Chống dính với mô não, giảm biến chứng phẫu thuật, khả năng cơ học cao. _ Một miếng nhưng có thể sử dụng 2 cách: Tự dính hoặc khâu. _ Kích thước 6x8cm _ Tiêu chuẩn CE	10
21	Miếng và tái tạo màng cứng tự dính 10*12,5cm (NeoDura 10*12,5 cm)	Miếng	Medprin Regenerative Medical Technologies Co., Ltd	Đức sản xuất tại Trung Quốc	Miếng và tái tạo màng cứng, loại Neodura Vật liệu: Poly-L-Lactic Acid và Porcine Gelatin, có khả năng tự tiêu trong môi trường H2O và CO2 với vòng thời gian an toàn là 12 tháng. _ Chống dính với mô não, giảm biến chứng phẫu thuật, khả năng cơ học cao. _ Một miếng nhưng có thể sử dụng 2 cách: Tự dính hoặc khâu. _ Kích thước 10x12,5cm _ Tiêu chuẩn CE	1
22	Miếng và tái tạo màng cứng tự dính 15*15cm (NeoDura 15*15cm)	Miếng	Medprin Regenerative Medical Technologies Co., Ltd	Đức sản xuất tại Trung Quốc	Miếng và tái tạo màng cứng, loại Neodura Vật liệu: Poly-L-Lactic Acid và Porcine Gelatin, có khả năng tự tiêu trong môi trường H2O và CO2 với vòng thời gian an toàn là 12 tháng. _ Chống dính với mô não, giảm biến chứng phẫu thuật, khả năng cơ học cao. _ Một miếng nhưng có thể sử dụng 2 cách: Tự dính hoặc khâu. _ Kích thước 15x15cm _ Tiêu chuẩn CE	10
	Phần số 08: Vật tư y tế dùng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng, phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, phẫu thuật khớp háng					
1	Bộ nội soi làm sạch					30
	Đầu đốt bằng sóng cảm máu, điều trị viêm gân (dao radio)	Cái	BonSS	Trung Quốc	Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF Plasma, đầu đốt cong 90°. Kiểm soát nhiệt độ từ 40-70°C. Có lỗ để hút nước ra. Đường kính đầu 4mm±0.6mm; chiều dài thân 135mm±20mm; chiều dài tay cầm 173±20mm	
	Lưới bảo khớp đóng tiết trùng, các cỡ	Cái	Reger	Đức	Lưới bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm.	
	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Cái	Heinz Meise GmbH	Đức	Dây nước trong phẫu thuật nội soi chạy bằng máy, chất liệu PVC DEHP-free	
2	Bộ nội soi tái tạo dây chằng					30
2.1	Đầu đốt bằng sóng cảm máu, điều trị viêm gân (dao radio)	Cái	BonSS	Trung Quốc	Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF Plasma, đầu đốt cong 90°. Kiểm soát nhiệt độ từ 40-70°C. Có lỗ để hút nước ra. Đường kính đầu 4mm±0.6mm; chiều dài thân 135mm±20mm; chiều dài tay cầm 173±20mm	

STT	Tên vật tư	DVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
2.2	Lưới bảo khớp đóng tiết trùng, các cỡ	Cái	Reger	Đức	Lưới bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm.	
2.3	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Cái	Heinz Meise GmbH	Đức	Dây nước trong phẫu thuật nội soi chạy bằng máy, chất liệu PVC DEHP-free	
2.4	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài	Cái	Riverpoint	Mỹ	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vít chân titanium và vòng dây sọc vẫn giúp cải thiện khả năng quan sát khi phẫu thuật. Thiết kế khóa 3 điểm giúp cho việc cấy ghép thay thế dễ dàng. Một cỡ vừa với mọi trường hợp. Vòng dây có thể tự điều chỉnh chiều dài từ 15 tới 60mm. Lực kéo đạt lên tới 900N.	
2.5	Vít treo cố định dây chằng chéo trên lõi cầu đùi tiết trùng bằng tia Gamma, các cỡ	Cái	Cousin Biotech	Pháp	Vít dây chằng chốt dọc giữ mảnh ghép gân tiết trùng bằng tia Gamma gồm 1 vít nút titan, 1 vòng dây polyethylene terephthalate (PET). Vít titanium có kích thước 12*4*1.5mm. 2 sợi dây kéo polyethylene terephthalate. Chiều dài vòng dây 15/20/25/30/35/40mm	
2.6	Chỉ siêu bền	Cái	Riverpoint	Mỹ	Chỉ siêu bền #2, chất liệu UHMWPE, màu trắng/xanh để dễ dàng quan sát, chiều dài 39 inch (99cm). Đầu kim dạng bán nguyệt loại MO-6, dài 26mm.	
3	Bộ nội soi tái tạo dây chằng all inside					30
3.1	Đầu đốt bằng sóng cảm máu, điều trị viêm gân (dao radio)	Cái	BonSS	Trung Quốc	Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF Plasma, đầu đốt cong 90°. Kiểm soát nhiệt độ từ 40-70°C. Có lỗ để hút nước ra. Đường kính đầu 4mm±0.6mm; chiều dài thân 135mm±20mm; chiều dài tay cầm 173±20mm	
3.2	Lưới bảo khớp đóng tiết trùng, các cỡ	Cái	Reger	Đức	Lưới bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm.	
3.3	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Cái	Heinz Meise GmbH	Đức	Dây nước trong phẫu thuật nội soi chạy bằng máy, chất liệu PVC DEHP-free	
3.4	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài	Cái	Riverpoint	Mỹ	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vít chân titanium và vòng dây sọc vẫn giúp cải thiện khả năng quan sát khi phẫu thuật. Thiết kế khóa 3 điểm giúp cho việc cấy ghép thay thế dễ dàng. Một cỡ vừa với mọi trường hợp. Vòng dây có thể tự điều chỉnh chiều dài từ 15 tới 60mm. Lực kéo đạt lên tới 900N.	
3.5	Chỉ siêu bền	Cái	Riverpoint	Mỹ	Chỉ siêu bền #2, chất liệu UHMWPE, màu trắng/xanh để dễ dàng quan sát, chiều dài 39 inch (99cm). Đầu kim dạng bán nguyệt loại MO-6, dài 26mm.	
4	Bộ nội soi tái tạo dây chằng all inside					30
4.1	Đầu đốt bằng sóng cảm máu, điều trị viêm gân (dao radio)	Cái	BonSS	Trung Quốc	Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF Plasma, đầu đốt cong 90°. Kiểm soát nhiệt độ từ 40-70°C. Có lỗ để hút nước ra. Đường kính đầu 4mm±0.6mm; chiều dài thân 135mm±20mm; chiều dài tay cầm 173±20mm	
4.2	Lưới bảo khớp đóng tiết trùng, các cỡ	Cái	Reger	Đức	Lưới bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm.	
4.3	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Cái	Heinz Meise GmbH	Đức	Dây nước trong phẫu thuật nội soi chạy bằng máy, chất liệu PVC DEHP-free	
4.4	Chỉ siêu bền	Cái	Riverpoint	Mỹ	Chỉ siêu bền #2, chất liệu UHMWPE, màu trắng/xanh để dễ dàng quan sát, chiều dài 39 inch (99cm). Đầu kim dạng bán nguyệt loại MO-6, dài 26mm.	

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
4.5	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài	Cái	Cousin Biotech	Pháp	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài và vít chặn. Phần nút chặn chất liệu titanium (TA6V ELI) kích thước 12mm. Phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài chất liệu UHMWPE (chiều dài nhỏ nhất vòng dây là 15mm). Phần dây kéo và giây lật màu xanh và trắng có chất liệu Polyethylene terephthalate. Độ giãn tối đa là 1.43mm; Lực tải tối đa là 1844N. Vít dây chằng được đóng gói 2 lớp và tiệt trùng bởi ethylene oxide.	
5	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt trong trái/ phải các cỡ	Bộ				6
5.1	Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt trong trái/ phải các cỡ	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Nẹp khóa trung tâm đầu dưới xương chày không đỡ 3.5 mm: - Thân nẹp sử dụng vít khóa đường kính 3.5 mm và vít vỏ 3.5 mm - Khoảng cách giữa các lỗ thân nẹp 13.0 mm - Chiều dài nẹp 96 - 226 mm - Có nẹp trái và nẹp phải Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136 Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	6
5.2	Vít khóa đường kính 3.5mm	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít khóa tự ta ro 3.5 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) 3.5 ± 0.05 mm - Đường kính lỗ vít 2.9 mm ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 4.9 mm ± 0.05 mm, lỗ lục giác 2.5 ± 0.05 mm Góc ren vít 60°, bước ren 0,8 mm ± 0.05 mm - Chiều dài từ 12-60 mm bước tăng 2 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	60
5.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự tào	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít vỏ (xương cứng) tự ta ro 3.5 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) 3.5 mm ± 0.05 mm - Đường kính lỗ vít 2.5 mm ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít 5.9 mm ± 0.05 mm lỗ lục giác 2.5 ± 0.05 mm Bước ren vít 1.25 mm ± 0.05 mm - Chiều dài từ 12-50 mm bước tăng 2 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	12
6	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt ngoài/ trái/ phải các cỡ	Bộ				4
6.1	Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt ngoài/ trái/ phải các cỡ	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Nẹp khóa trước bên đầu dưới xương chày 3.5 mm: - Thân nẹp sử dụng vít khóa đường kính 3.5 mm và vít vỏ 3.5 mm - Khoảng cách giữa các lỗ thân nẹp 13.0 mm - Chiều dài nẹp từ 69 - 173 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136 Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	4

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
6.2	Vít khóa đường kính 3.5mm	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít khóa tự ta ro 3.5 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) 3.5 ± 0.05 mm - Đường kính lõi vít 2.9 ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 4.9 ± 0.05 mm, lỗ lục giác 2.5 ± 0.05 mm Góc ren vít 60° , bước ren $0,8 \text{ mm} \pm 0.05$ mm - Chiều dài từ 12-60 mm bước tăng 2 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	40
6.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít vô (xương cứng) tự ta ro 3.5 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) $3.5 \text{ mm} \pm 0.05$ mm - Đường kính lõi vít $2.5 \text{ mm} \pm 0.05$ mm - Đường kính mũ vít $5.9 \text{ mm} \pm 0.05$ mm lỗ lục giác 2.5 ± 0.05 mm Bước ren vít $1.25 \text{ mm} \pm 0.05$ mm - Chiều dài từ 12-50 mm bước tăng 2 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	8
7	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi	Bộ				6
7.1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi 4.5/5.0 mm: - Số lỗ khóa phần đầu nẹp: 7 lỗ - Đầu nẹp sử dụng vít khóa 5.0 mm - Thân nẹp sử dụng vít khóa đường kính 5 mm và vít vô 4.5 mm, Lỗ vít trên thân nẹp có ren khóa đôi - Khoảng cách giữa các lỗ thân nẹp 20.0 mm - Chiều dài nẹp từ 136 - 376 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136 Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	6
7.2	Vít khóa đường kính 5.0mm	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít khóa tự ta ro 5.0 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) $5.0 \text{ mm} \pm 0.05$ mm - Đường kính lõi vít $4.2 \text{ mm} \pm 0.05$ mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 6.4 ± 0.05 mm - Chiều dài từ 12-90 mm Góc ren vít 60° , bước ren $1.00 \text{ mm} \pm 0.05$ mm - Chiều dài từ 12-50 mm bước tăng 2 mm, từ 50-90 mm bước tăng 5 mm. Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	60
7.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít vô (xương cứng) tự ta ro 4.5 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) $4.5 \text{ mm} \pm 0.05$ mm - Đường kính lõi vít $3.2 \text{ mm} \pm 0.05$ mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) $7.9 \text{ mm} \pm 0.05$ mm lỗ lục giác 3.5 ± 0.05 mm - Bước ren vít $1.75 \text{ mm} \pm 0.05$ mm Chiều dài từ 12-80mm bước tăng 2 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	12
8	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi	Bộ				6

STT	Tên vật tư	DVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
8.1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Nẹp khóa đầu trên xương đùi 4.5/5.0 mm: - Số lỗ khóa phân đầu nẹp: 3 lỗ - Đầu nẹp sử dụng vít khóa rỗng ruột 7.3mm và vít khóa 5 mm - Thân nẹp sử dụng vít khóa đường kính 5 mm và vít vỏ 4.5 mm - Khoảng cách giữa các lỗ thân nẹp 18.0 mm - Chiều dài nẹp từ 192 - 300 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136 Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	6
8.2	Vít khóa rỗng ruột ren toàn phần loại tự taro 7.3mm	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít khóa rỗng ruột ren toàn phần, Tự taro 7.3 mm - Đường kính vít (đường kính ren) 7.3 mm ± 0.05 mm - Đường kính lõi vít 5.5 mm ± 0.05 mm - Mũ vít (đầu vít) có ren đường kính 9.3 mm ± 0.05 mm, lỗ lục giác 4.5 ± 0.05 mm Bước ren vít 1.6mm ± 0.05 mm, bán kính cong ren 0.3mm ± 0.05 mm Chiều dài vít từ 20-120mm bước tăng 5 mm Vật liệu Titanium-64AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136 Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	6
8.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít vỏ (xương cứng) tự taro 4.5 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) 4.5 mm ± 0.05 mm - Đường kính lõi vít 3.2 mm ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 7.9 mm ± 0.05 mm lỗ lục giác 3.5 ± 0.05 mm - Bước ren vít 1.75mm ± 0.05 mm Chiều dài từ 12-80mm bước tăng 2 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	12
8.4	Vít khóa đường kính 5.0mm	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít khóa tự taro 5.0 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) 5.0 mm ± 0.05 mm - Đường kính lõi vít 4.2 mm ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 6.4 ± 0.05 mm - Chiều dài từ 12-90 mm Góc ren vít 60°, bước ren 1.00 mm ± 0.05 mm - Chiều dài từ 12-50 mm bước tăng 2 mm, từ 50-90 mm bước tăng 5 mm. Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	60
9	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài/ trái/ phải các loại	Bộ				6
9.1	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài/ trái/ phải các loại	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài 4.5/5.0 mm: - Đầu nẹp sử dụng vít khóa 5.0 mm - Thân nẹp sử dụng vít khóa đường kính 5 mm và vít vỏ 4.5 mm - Khoảng cách giữa các lỗ thân nẹp 20.0 mm - Chiều dài nẹp từ 123 - 283 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136 Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	6

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
9.2	Vít khóa đường kính 5.0mm	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít khóa tự ta ro 5.0 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) 5.0 mm ± 0.05 mm - Đường kính lõi vít 4.2 mm ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 6.4 ± 0.05 mm - Chiều dài từ 12-90 mm Góc ren vít 60°, bước ren 1.00 mm ± 0.05 mm - Chiều dài từ 12-50 mm bước tăng 2 mm, từ 50-90 mm bước tăng 5 mm. Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	60
9.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít vỏ (xương cứng) tự ta ro 4.5 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) 4.5 mm ± 0.05 mm - Đường kính lõi vít 3.2 mm ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 7.9 mm ± 0.05 mm lỗ lục giác 3.5 ± 0.05 mm - Bước ren vít 1.75mm ± 0.05 mm Chiều dài từ 12-80mm bước tăng 2 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	12
10	Vít xương xốp đường kính 6.5, Vật liệu Titanium	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Vít xương xốp ren toàn phần tự ta ro 6.5 mm: - Đường kính vít (đường kính ren) 6.5 mm ± 0.05 mm - Đường kính lõi vít 3.1 mm ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 7.9 mm ± 0.1 mm lỗ lục giác 3.5 ± 0.05 mm - Bước ren vít 2.75mm ± 0.05 mm Chiều dài vít từ 25-100mm bước tăng 5 mm Vật liệu Titanium-6AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA	50
11	Khớp háng toàn phần không xi măng, chuỗi Karey phủ Hydro Apatide toàn bộ loại chỏm to	Bộ	surgical	Tây Ban Nha	Cuồng chỏm xương đùi: - Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V), phủ HA toàn bộ chuỗi bằng cách phun phủ 1 lớp plasma dày 130 micron - Kích thước: số 8,9,10,11,12,13,14,15,16. Dài 114/130/140/145/150/155/160/165/170 mm. Offset 38/38/39/40/41/42/43/43/44. - Cấu tạo: Góc nghiêng 135 độ, trên thân xẻ rãnh dọc và ngang hình bán nguyệt, giúp chống xoay và chống tụt khớp. Cổ côn 12/14mm Chỏm xương đùi: - Vật liệu: Thép không gỉ (Stainless-steel) - Kích thước: Đk 28/32/36 với 4 cỡ S, M, L, XL. Ổ cối: - Vật liệu: Titanium alloy Ti6Al4V (ISO 5832-3), phủ HA toàn bộ để tăng độ nhám và kích thích hình thành xương. - Kích thước từ 44mm-68mm, mỗi nhịp cách nhau 2mm. Cup từ 44 đến 68 dùng chỏm 28 mm, từ 48 đến 68 dùng chỏm 32mm, từ 52 đến 68 dùng chỏm 36mm Lót ổ cối: - Vật liệu: XL Cross Linked UHMWPE polyethylene (ISO 5834-1) - Cấu tạo: bờ chống chệch 15 độ giúp tối đa phạm vi dịch chuyển của khớp. Thành lót ổ cối thiết kế xẻ 12 khía hình chữ V, các khía lệch nhau 30° để lắp vừa với ổ cối. Độ dày thành tối thiểu 5mm. - Đường kính trong 28/32/36. Đường kính ngoài phù hợp với ổ cối Vít ổ cối: Vít bằng titan, dk 6.5mm, các cỡ từ 20, 25, 30, 35, 40, 45mm	40

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
12	Khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic on PE, chuỗi Karey phủ Hydro Apatite	Bộ	surgical	Tây Ban Nha	<p>Cuồng chòm xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V), phủ HA toàn bộ chuỗi bằng cách phun phủ 1 lớp plasma dày 130 micron - Kích thước: số 8,9,10,11,12,13,14,15,16. Dài 114/130/140/145/150/155/160/165/170 mm. Offset 38/38/39/40/41/42/43/43/44. - Cấu tạo: Góc nghiêng 135 độ, trên thân xẻ rãnh dọc và ngang hình bán nguyệt, giúp chống xoay và chống tụt khớp. Cổ côn 12/14mm <p>Chòm xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: BIOLOX® delta* CERAMIC (sứ) - Kích thước: Đk 28/32/36. Đường kính 28mm có 3 cỡ: S, M, L. Đường kính 32, 36 có 4 cỡ S, M, L, XL. <p>Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium alloy Ti6Al4V (ISO 5832-3), phủ HA toàn bộ để tăng độ nhám và kích thích hình thành xương. - Kích thước từ 44mm-68mm, mỗi nhịp cách nhau 2mm. Cup từ 44 đến 68 dùng chòm 28 mm, từ 48 đến 68 dùng chòm 32mm, từ 52 đến 68 dùng chòm 36mm. <p>Lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: XL Cross Linked UHMWPE polyethylene (ISO 5834-1) - Cấu tạo: bờ chống chệch 15 độ giúp tối đa phạm vi dịch chuyển của khớp. Thành lót ổ cối thiết kế xẻ 12 khía hình chữ V, các khía lệch nhau 30° để lắp vừa với ổ cối. Độ dày thành tối thiểu 5mm. - Đường kính trong 28/32/36. Đường kính ngoài phù hợp với ổ cối <p>Vit ổ cối: Vit bằng titan, đk 6.5mm, các cỡ từ 20, 25, 30, 35, 40, 45mm</p>	10
13	Khớp háng bán phần không xi măng di động kép, chuỗi Karey phủ Hydro Apatite	Bộ	surgical	Tây Ban Nha	<p>Cuồng chòm xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V), phủ HA toàn bộ chuỗi bằng cách phun phủ 1 lớp plasma dày 130micron - Kích thước: số 8,9,10,11,12,13,14,15,16. Dài 114/130/140/145/150/155/160/165/170 mm. Offset 38/38/39/40/41/42/43/43/44. - Cấu tạo: Góc nghiêng 135 độ, trên thân xẻ rãnh dọc và ngang hình bán nguyệt, giúp chống xoay và chống tụt khớp. Cổ côn 12/14mm <p>Chòm xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép không gỉ (Stainless-steel) - Kích thước: Đk 28mm, 4 cỡ S, M, L, XL <p>Vỏ đầu chòm</p> <p>Làm bằng thép không gỉ Stainless Steel AISI 316 LVM, kích thước từ 39mm đến 55mm. Mỗi nhịp tăng 1mm.</p> <p>Lót đầu chòm</p> <p>Làm bằng polyetylen cao phân tử (P.E. UHMWPE). Đk trong 28mm, cổ côn 12/14, đường kính ngoài từ 39-55mm, 4 cỡ A, B, C, D. Từ số 39-43 dùng cỡ A, 44-46 dùng cỡ B, 47-50 dùng cỡ C, 51-55 dùng cỡ D.</p>	20
14	Khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài di động kép, kiểu chuỗi Karey R phủ Hydro Apatite	Bộ	surgical	Tây Ban Nha	<p>Cuồng chòm xươngđùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Titanium alloy, phủ HA toàn bộ chuỗi - Kích thước: số 9 dài 175mm, số 11 dài 180mm, số 12 dài 190mm, số 14 dài 210mm, số 16 dài 220mm, số 18 dài 230mm, số 20 dài 250mm. - Cấu tạo: thân xẻ rãnh dọc và ngang. Trên thân có 2 lỗ được dùng để neo và căng lại vùng đốt chuyển. Đầu xa dưới cùng xẻ rãnh để giảm độ cứng của chuỗi đồng thời tăng sự tương thích với hình thái sinh học của xương đùi <p>Chòm xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép không gỉ (Stainless-steel) - Kích thước: Đk 28mm, 4 cỡ S, M, L, XL <p>Vỏ đầu chòm</p> <p>Làm bằng thép không gỉ Stainless Steel AISI 316 LVM, kích thước từ 39mm đến 55mm. Mỗi nhịp tăng 1mm.</p> <p>Lót đầu chòm</p> <p>Làm bằng polyetylen cao phân tử (P.E. UHMWPE). Đk trong 28mm, đường kính ngoài từ 39-55mm, 4 cỡ A, B, C, D. Từ số 39-43 dùng cỡ A, 44-46 dùng cỡ B, 47-50 dùng cỡ C, 51-55 dùng cỡ D</p>	30

STT	Tên vật tư	DVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
15	Bộ khớp háng bán phần không xi chuỗi dài	Bộ	Signature	Ireland	<p>Ố cối: Cấu tạo bởi 2 lớp: lớp ngoài làm bằng thép không gỉ, lớp bên trong làm bằng Polyethylene cao phân tử UHMWPE, size: 38, 40 - 59mm mỗi bước tăng 1mm. Ố cối size 38-42mm gắn với chòm 22mm, ốc cối size 42-59mm gắn với chòm 28mm.</p> <p>Chòm khớp Chất liệu Cobalt-chromium-molybdenum alloy, cỡ 22mm (-3.5; +0; +3.5) 28mm (-3.5; +0; +3.5)</p> <p>Chuôi vật liệu Titanium Alloy Ti-6AL-4V, vỏ ngoài phủ lớp nhám plasma. Cổ chuỗi dài 50mm (50A), 60mm(60A/60B/60C/60D/60E/60F/60G), 70mm(70A/70B/70C/70D/70E/70F/70G). Thân chuỗi có đường kính 12-30mm (mỗi cỡ tăng 1mm), chiều dài thân 150/190mm</p>	5
16	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng EVOLUTION	Bộ	Microport/Teknimed	Mỹ/Pháp	<p>- Lõi cầu: chất liệu Cobalt Chrome, thiết kế kiểu chữ J, bề mặt trong nhám phủ dạng sợi/hạt xốp. Độ di chuyển lõi cầu từ -45 độ đến 100 độ. Có 8 cỡ trái phải với độ dày khác nhau. Chiều dài 59, 61, 64, 66, 70, 73, 77, 80mm, chiều rộng 51,54, 57, 60, 64, 68, 72, 76mm. Dày 9mm.</p> <p>- Mâm chày: Chất liệu Cobalt Chrome/ Titanium Alloy, bề mặt nhám, có 8 cỡ chuẩn và 3 cỡ cộng, có khóa trong khớp cố định lót đệm nghiêng 8° theo hướng trước-giữa. Chiều dài mâm chày 54, 58, 62, 66, 70, 74, 78, 82, 86mm. Chiều rộng mâm chày 40, 43, 46, 49, 52, 55, 58, 61, 64mm.</p> <p>- Lót đệm mâm chày: chất liệu Polyethylene cao phân tử. Có khả năng hoán đổi tăng 1 size với tùy chọn lót size cộng. Khả năng hoán đổi giảm một size với lót size chuẩn. Có 8 size chuẩn và 7 size cộng, độ dày 10, 12, 14, 17mm. Chiều cao mỗi sau: 11mm, 12mm</p> <p>- Xi măng được đóng gói 2 thành phần gồm một ống chất lỏng monomer 14.4g vô trùng và một gói bột polymer 40g bọc vô trùng 2 lớp</p>	5
17	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chòm Ceramic	Bộ	Microport	Mỹ	<p>- Ố cối: Titanium, có 3 lỗ bắt vít ở cối. Bề mặt gồm các hạt titan liên kết. Độ xốp 30% - avg. Kích thước lỗ 114µm. Ria ở cối loe 14 độ. Có sẵn các cỡ từ $\phi \leq 42\text{mm}$ - $\phi \geq 68\text{mm}$, mỗi bước tăng 2mm. 35/37/39/41/44/48/52mm. Đường kính bên ngoài từ $\phi 44\text{mm}$ - $\phi 70\text{mm}$, mỗi bước tăng 2mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5-33.5mm, mỗi bước tăng 1mm.</p> <p>- Lót Ceramic Biolox Delta Rim-Lock các cỡ 28mm; cỡ 32mm; cỡ 36mm; cỡ 40mm</p> <p>- Chòm Ceramic Biolox Delta các cỡ 28mm (-3.5; 0; +3.5); cỡ 32mm, 36mm và 40mm (-4; 0; +4)</p> <p>- Chuôi cổ liền chất liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V), phun HA cả chuỗi, độ dày lớp phủ 180 ± 50 micromet. Có rãnh dọc. Đầu chuỗi xa thon tròn. Góc cổ nghiêng 135 độ. Thân chuỗi có 10 sizes 1 - 10 (bước tăng 1). Độ rộng M/L: 27 - 36mm (mỗi bước tăng 1mm). Độ dày A/P: 12-19 (mỗi bước tăng 1mm). Chiều dài chuỗi bên trong (Med Length) từ 107/ 117/ 122/ 127/ 132/ 137/ 142/ 147/ 152/ 157mm; chiều dài chuỗi bên ngoài (Lat. Length) từ 125/ 135/ 140/ 145/ 150/ 155/ 160/ 165/ 170/ 175mm. Chiều dài cổ: 32 - 35mm (mỗi bước tăng 1mm). Offset cổ: 37 - 44mm (mỗi bước tăng 1mm)</p> <p>- Vít bắt ở cối Titanium tự Taro có chiều dài từ 15-50mm.</p>	2

STT	Tên vật tư	DVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
18	Bộ khớp háng toàn phần không xi chuỗi dài	Bộ	Signature	Ireland	<p>Ổ cối: chất liệu hợp kim Ti6Al4V phủ titanium xốp. Tính năng khóa bên trong để gắn kết lớp lót. Có sẵn loại 2-3 lỗ, nhiều lỗ hoặc không lỗ bắt vít ổ cối. Độ bền kéo > 35MPa, độ bền cắt > 25MPa, độ xốp 45-65% và kích thước lỗ bề mặt 100-300 micron. Kích cỡ từ ≤ 44-≥ 70mm, mỗi cỡ tăng 2mm. Ổ cối kích thước 44-46mm dùng với chòm 28mm; Ổ cối kích thước 48mm dùng với chòm 32mm; Ổ cối kích thước 50-58mm dùng với chòm 36mm; Ổ cối kích thước 60-70mm dùng với chòm 40mm.</p> <p>Lót đệm Crosslinked UHMWPE, có gờ chống chạt 0°, 10° và 20°. Tiệt trùng ETO.</p> <p>Chòm khớp Chất liệu Cobalt-chromium-molybdenum alloy, cỡ 28mm (-3.5; +0; +3.5); 32mm (-4; +0; +4; +7); 36mm (-4; +0; +4; +7)</p> <p>Chuôi vật liệu Titanium Alloy Ti-6AL-4V, vỏ ngoài phủ lớp nhám plasma. Cổ chuỗi dài 50mm (50A), 60mm(60A/60B/60C/60D/60E/60F/60G), 70mm(70A/70B/70C/70D/70E/70F/70G), . Thân chuỗi có đường kính 12-30mm (mỗi cỡ tăng 1mm), chiều dài thân 150/190mm</p> <p>Vít bắt ổ cối cỡ 15-40mm (mỗi cỡ tăng 5mm), chất liệu Ti6Al4V, đường kính 6.5mm</p>	2
19	Khớp háng toàn phần không xi măng Porous Plasma Spray + HA,, vitamin E	Bộ	B-One	Mỹ	<p>1. Cuống xương đùi: một phần bề mặt chuỗi được phủ lớp Titanium tinh khiết Porous Plasma Spray, lớp phủ Hydroxyapatite, lớp phủ dày 0.5mm, khả năng kết dính 35MPa, độ xốp 30-70%, độ nhám 200-400mm; chuỗi hình nêm, cổ dạng taper 12/14. Đầu xa của chuỗi có dạng cong . Kích cỡ: từ 1 đến 11 cỡ với góc cổ nghiêng 127 độ hoặc 132 độ, chiều dài cổ 27, 30, 35, 37 và 40mm; Chiều dài chuỗi: 96, 99, 102, 105, 108, 111, 114, 117, 120, 123 và 126mm; các loại offset: 29, 33, 35, 38, 40, 41, 46, 47, 49, 51 và 53mm.</p> <p>2. Đầu xương đùi: vật liệu Cobalt Chrome đường kính 28mm (-3.5, 0, +3.5, +7), 32mm (-4, 0, +4, +7), 36mm (-4, 0, +4, +8)</p> <p>3. Ổ cối: Vật liệu : Ti-6Al-4v, thiết kế dạng bán cầu tỷ lệ tối ưu từ đầu đến vỏ bề mặt nhám tổ ong phủ lớp PPS + HA tinh khiết (titanium porous plasma spray + HA); kích thước từ 44mm-64mm (bước tăng 2mm), cơ chế khóa kép lớp đệm ngăn chặn các vi chuyển động giữa lớp đệm và ổ cối.</p> <p>4.Lớp đệm: vật liệu : Vitamin E kết hợp UHMWPE , có 2 dạng chống trật neutral (0°) và hooded (10°) , đường kính trong 28mm (C, D, E, F, G), 32mm (E, F, G, H, I), 36mm (G, H, I, J, K, L).</p> <p>5. Vít ổ cối: tự ren , đường kính 6,5mm và chiều dài 16mm, 20-60mm (bước tăng 5mm).</p>	5
20	Khớp háng toàn phần không xi măng Porous Plasma Spray + HA,Ceramic on PE, vitamin E	Bộ	B-One	Mỹ	<p>1. Cuống xương đùi: một phần bề mặt chuỗi được phủ lớp Titanium tinh khiết Porous Plasma Spray, lớp phủ Hydroxyapatite, lớp phủ dày 0.5mm, khả năng kết dính 35MPa, độ xốp 30-70%, độ nhám 200-400mm; chuỗi hình nêm, cổ dạng taper 12/14. Đầu xa của chuỗi có dạng cong. Kích cỡ: từ 1 đến 11 cỡ với góc cổ nghiêng 127 độ hoặc 132 độ, chiều dài cổ 27, 30, 35, 37 và 40mm; Chiều dài chuỗi: 96, 99, 102, 105, 108, 111, 114, 117, 120, 123 và 126mm; các loại offset: 29, 33, 35, 38, 40, 41, 46, 47, 49, 51 và 53mm.</p> <p>2. Đầu xương đùi: vật liệu BIOLOX delta ceramic đường kính 28mm (-3.5, 0, +3.5), 32mm (-4, 0, +4, +7), 36mm (-4, 0, +4, +8)</p> <p>3. Ổ cối: Vật liệu : Ti-6Al-4v, thiết kế dạng bán cầu, bề mặt phủ titanium porous plasma spray + HA; kích thước từ 44mm-64mm (bước tăng 2mm), cơ chế khóa kép lớp đệm .</p> <p>4.Lớp đệm: vật liệu : Vitamin E kết hợp UHMWPE , có 2 dạng chống trật neutral (0°) và hooded (10°) , đường kính trong 28mm (C, D, E, F, G), 32mm (E, F, G, H, I), 36mm (G, H, I, J, K, L).</p> <p>5. Vít ổ cối: tự ren, đường kính 6,5mm và chiều dài 16mm, 20-60mm (bước tăng 5mm).</p>	5

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
21	Khớp háng toàn phần không xi măng 2 chuyển động MDM	Bộ	Signature	Ireland	<p>Ổ cối: chất liệu hợp kim Ti6Al4V phủ titanium xốp. Có tính năng khóa bên trong. Có sẵn loại 2-3 lỗ, nhiều lỗ hoặc không lỗ bắt vít ổ cối. Độ bền kéo > 35MPa, độ bền cắt > 25MPa, độ xốp 45-65% và kích thước lỗ bề mặt 100-300 micron. Kích cỡ từ 44-70mm, mỗi cỡ tăng 2mm. Ổ cối kích thước 44-46mm dùng với chỏm 28mm; Ổ cối kích thước 48mm dùng với chỏm 32mm; Ổ cối kích thước 50-58mm dùng với chỏm 36mm; Ổ cối kích thước 60-70mm dùng với chỏm 40mm.</p> <p>Chỏm khớp Chất liệu Cobalt-chromium-molybdenum alloy, cỡ 22mm (-3.5; +0; +3.5); 28mm (-3.5; +0; +3.5); 32mm (-4; +0; +4; +7); 36mm (-4; +0; +4; +7)</p> <p>Lớp đệm xoay Liner phủ bột titanium và HA bên ngoài và bề mặt bên trong được đánh bóng để khớp nối với lót đệm Polyethylene, dk trong 34/38/41/45/48mm, tương ứng với các ổ cối 44-46mm/48mm/50-52-54mm/56-58mm/60-70mm.</p> <p>Lót đệm Crosslinked UHMWPE, có dk trong 22/28mm và dk ngoài 34/38/41/45mm</p> <p>Chuôi chất liệu hợp kim Ti6Al4V, thân phủ xốp bằng plasma hợp kim Titan. Độ bền kéo > 22MPa, độ bền cắt > 22MPa, bề mặt phủ dày 195-255 micron. Cổ côn 12/14. Đầu chuôi xa được thiết kế mỏng nhọn dần. Chuôi hình nêm. Góc cổ nghiêng 132 độ, có 13 kích thước từ 0- 12 với chiều dài cả chuôi tương ứng 128, 130, 133, 136, 138, 140, 143, 145, 148, 151, 153, 158, 163mm, chiều dài đoạn phủ xốp 54, 61, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 70, 71, 72, 74, 76mm. Loại cổ offset Standard dài 35.6, 38.7, 40.1, 40.7, 42.1, 42.7, 43.3, 43.9, 46.8, 47.4, 48.0, 49.3, 50.5mm.</p> <p>Vít bắt ổ cối cỡ 15-40mm (mỗi cỡ tăng 5mm), chất liệu Ti6Al4V, đường kính 6.5mm</p>	4
22	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng với chuôi cổ rời kỹ thuật ít xâm lấn MIS Super Path phủ toàn phần HA Hydroapatite	Bộ	Microport	Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Ổ cối: Titanium, ổ cối có thể tùy chọn số lượng lỗ bắt vít, tối đa 3 lỗ. Bề mặt gồm các hạt titan liên kết. Độ xốp 30% - avg. Kích thước lỗ 114µm. Thiết kế hình học tối ưu với góc phủ 152 độ, vòm trong phẳng. Ria ổ cối lồi 14 độ. Có sẵn các cỡ từ ϕ 42mm - ϕ 68mm, mỗi bước tăng 2mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5-33.5mm, mỗi bước tăng 1mm. - Lót đệm bằng Polyethylene A-Class, liên kết ngang, có bờ chống trật, 0° và 15°, các cỡ 28mm; 32mm; cỡ 36mm. - Chỏm chất liệu Cobalt Chrome các cỡ 28mm, (-3.5; 0; +3.5; +7); 32mm, (-3.5; 0; +3.5; +7); 36mm, (-3.5; 0; +3.5; +7) - Cổ rời loại ngắn, dài thẳng hợp kim Titan hoặc hợp kim Cobalt Chrome, loại ngắn xoay vào trong/ra ngoài 8 độ hợp kim Titan. - Chuôi cổ rời chất liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V), phun HA cả chuôi, độ dày lớp phủ 180 ± 50 micromet. Có rãnh ngang. Đầu chuôi xa thon tròn. Góc cổ chuôi động có thể điều chỉnh góc nghiêng từ 127 độ, 135 độ. Thân chuôi có 10 sizes 1 - 10 (bước tăng 1). Độ rộng M/L: 27 - 36mm (mỗi bước tăng 1mm). Độ dày A/P: 12-19 (mỗi bước tăng 1mm). Chiều dài chuôi bên ngoài (Lat. Length) từ 125/ 135/ 140/ 145/ 150/ 155/ 160/ 165/ 170/ 175mm. Chuôi cổ thẳng nghiêng 135 độ. Độ di lệch cổ chuôi ngắn (offset): 35 - 42mm (bước tăng 1mm), chiều dài cổ ngắn 28 - 32mm (bước tăng 1mm). Độ di lệch cổ chuôi dài (offset): 42 - 49mm (bước tăng 1mm); chiều dài cổ dài 42 - 49mm (bước tăng 1mm). Chuôi cổ xoay ra ngoài 127 độ. Độ di lệch cổ chuôi ngắn (offset): 38 - 45mm (bước tăng 1mm); chiều dài cổ ngắn 29 - 33mm (bước tăng 1mm); - Vít bắt ổ cối Titanium có chiều dài từ 15-50mm. - Mũi khoan ổ cối mở ít xâm lấn: Đường kính 3,2mm và 4,5mm chiều dài 25mm và 35mm. 	4

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
23	Bộ khớp háng toàn phần không xi với chuỗi cổ rời kỹ thuật it xâm lấn MIS Super Path phủ toàn phần HA Hydroapatite, chòm ceramic	Bộ	Microport	Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Ổ cối: Titanium, ổ cối có thể tùy chọn số lượng lỗ bắt vít, tối đa 3 lỗ. Bề mặt gồm các hạt titan liên kết. Độ xốp 30% - avg. Kích thước lỗ 114µm. Thiết kế hình học tối ưu với góc phủ 152 độ, vòm trong phẳng. Rìa ổ cối lồi 14 độ. Có sẵn các cỡ từ ϕ 42mm - ϕ 68mm, mỗi bước tăng 2mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5-33.5mm, mỗi bước tăng 1mm. - Lót đệm bằng Polyethylene A-Class, liên kết ngang, có bờ chống trật, 0° và 15°, các cỡ 28mm; 32mm; cỡ 36mm. - Chòm Ceramic Biolox Delta các cỡ 28mm (-3.5; 0; +3.5); cỡ 32mm, 36mm và 40mm (-4; 0; +4) - Cổ rời loại ngắn, dài thẳng hợp kim Titan hoặc hợp kim Cobalt Chrome, loại ngắn xoay vào trong/ra ngoài 8 độ hợp kim Titan. - Chuôi cổ rời chất liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V), phủ HA cả chuỗi, độ dày lớp phủ 180 ± 50 micromet. Có rãnh ngang. Đầu chuỗi xa thon tròn. Góc cổ chuỗi động có thể điều chỉnh góc nghiêng từ 127 độ, 135 độ. Thân chuỗi có 10 sizes 1 - 10 (bước tăng 1). Độ rộng M/L: 27 - 36mm (mỗi bước tăng 1mm). Độ dày A/P: 12-19 (mỗi bước tăng 1mm). Chiều dài chuỗi bên ngoài (Lat. Length) từ 125/ 135/ 140/ 145/ 150/ 155/ 160/ 165/ 170/ 175mm. Chuôi cổ thẳng nghiêng 135 độ. Độ di lệch cổ chuỗi ngắn (offset): 35 - 42mm (bước tăng 1mm); chiều dài cổ ngắn 28 - 32mm (bước tăng 1mm). Độ di lệch cổ chuỗi dài (offset): 42 - 49mm (bước tăng 1mm); chiều dài cổ dài 42 - 49mm (bước tăng 1mm). Chuôi cổ xoay ra ngoài 127 độ. Độ di lệch cổ chuỗi ngắn (offset): 38 - 45mm (bước tăng 1mm); chiều dài cổ ngắn 29 - 33mm (bước tăng 1mm); - Vít bắt ổ cối Titanium có chiều dài từ 15-50mm. - Mũi khoan ổ cối mổ it xâm lấn: Đường kính 3,2mm và 4,5mm chiều dài 25mm và 35mm. 	4
	Phần số 09: Vật tư y tế trong can thiệp tim mạch					
1	Bơm tiêm thuốc cân quang đầu xoay	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Bơm tiêm làm từ Polycarbonate. Cản pit tông bằng vật liệu Acrylonitrile – Butadien – Styrol (ABS). Vòng (gioăng) đệm ở đầu pit tông bằng cao su silicone hoặc chất đàn hồi. Pit-tông kín khí, không bị rò rỉ khi bơm. Đầu Luer cố định, kết nối luer 6%, không chứa latex. Thể tích xylanh 1, 3, 6, 10, 20, 30 ml tương ứng chiều dài 57, 45, 46, 47, 64, 79 mm. Đóng gói bằng bao tyvek mặt trên là PET/PE. Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, ISO 14001, GMP-FDA.	100
2	Dây bơm thuốc cân quang áp lực cao	Cái	MedK GmbH	Đức	Dây bơm thuốc cân quang áp lực cao bằng chất liệu Polyurethane, được bên, áp lực tối đa dòng chảy 1200PSI Chiều dài 30cm- 150cm	350
3	Bộ kết nối	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Thiết kế block body 3 cổng. Chịu được áp lực cao đến 600 psi. Van khóa Ergonomic xoay 3 hướng, dễ dàng, mềm mại, màu trắng. Trong suốt dễ dàng quan sát dòng chảy và phát hiện bọt khí. Đầu nối Luer tương thích cổng Male / Female. Khóa Male dạng xoay Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, ISO 14001, GMP-FDA.	350

STT	Tên vật tư	DVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
4	Bộ bơm bóng áp lực cao và bộ kết nối chữ Y	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Bộ bơm bóng áp lực cao bao gồm bơm áp lực cao có kết nối luer xoay và bộ nối Y adaptor pushing click có nối sẵn dây áp lực cao, dụng cụ xoay dây dẫn, kim luồn dây dẫn. Áp lực chịu được tối đa đến 30 atm, thể tích 20 ml. Đồng hồ bơm áp lực có nền phát quang trong điều kiện ánh sáng thấp. Vật liệu Polycarbonate. Tay cầm Ergonomic Grip, tay cầm pit tông loại T cổ điển. Cơ chế khóa kiểu nút nhấn, unlock khi nhấn, tự động lock sau khi thôi nhấn. Áp suất về 0 tức thời khi unlock. Chiều dài kim: 10 cm ± 5%, Đường kính dây: 1.8 mm ± 15%, Đường kính kim: OD/ID: 0.93 ± 0.01mm / 0.64 ± 0.03mm Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, ISO 14001, GMP-FDA.	150
5	Bộ khăn chụp mạch vành 3 lỗ	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Khăn chụp mạch vành SM/ PE/ SPP, kích thước: 370 x 220 cm: 01 cái. - Đường kính trong / ngoài lỗ can thiệp động mạch quay: Ø 6 / Ø 10 cm: 1 lỗ - Đường kính trong / ngoài lỗ can thiệp động mạch đùi: Ø 7 / Ø 13 cm: 2 lỗ Tấm phủ đa dụng PE, kích thước: 150 x 140 cm: 01 cái. Khăn trải bàn dụng cụ PE / SPP, kích thước 200 x 140 cm: 01 cái. Bao chụp đầu đèn PE, đường kính ngoài: Ø 60 cm, đường kính trong: Ø 40 cm: 01 cái. Bao kính chắn chì PE, kích thước 120 x 120 cm: 01 cái. Bao đựng Remote PE, kích thước 26 x 10 cm: 01 cái. Tấm phủ chắn chì kích thước 150 x 140 cm: 01 cái. Khăn thấm vải không dệt, kích thước 40 x 40 cm: 04 cái. Độ bền mỗi hàn bao gói: 1,2 N / 15 mm Tồn dư EO: quá 4 mg / sản phẩm. Có chứng nhận ISO 9001, ISO 13485, ISO 14001; GMP-FDA.	350
6	Áo choàng phẫu thuật có gia cố	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Sử dụng trong phẫu thuật, không gây kích ứng da, chống vi khuẩn tích tụ. - Thân áo làm bằng vật liệu SMS, định lượng 45gsm, kích thước 123x150 cm (size M); 135x160 cm (size L) - Vùng tăng cường phía trước và hai cánh tay làm bằng vật liệu PE cán PP, định lượng 20gsm, với độ thấm hút cao kích thước 40 x 59 cm. - 02 khăn thấm làm từ vật liệu spunlace hoặc tissue paper có độ thấm hút cao kích thước 40x40cm, sử dụng trong trường hợp cần thấm hút nhanh dịch tiết, máu hay các loại chất lỏng khác Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxyde, đảm bảo vô khuẩn Tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001, 14001; GMP-FDA	1.000
7	Bộ mở đường vào mạch đùi	Bộ	MedK GmbH	Đức	Bộ dụng cụ mở đường đùi bao gồm: vỏ sheath, que nong, dây dẫn đường, và kim chọc mạch. - Đùi các cỡ 5F, 6F, 7F, 8F dài 11cm - Chiều dài que nong: 169 mm - Dây dẫn đường làm bằng thép không rỉ, đường kính 0.035" và 0.038", dài 45cm. Kim chọc mạch cỡ 18G x 7cm	30
8	Bộ mở đường vào động mạch quay loại ái nước	Cái	Terumo	Nhật	Cấu tạo gồm: - Kim luồn cỡ 20G x 1 1/4". - Mini guidewire plastic cỡ 0.025" x 45cm - Bơm tiêm 2.5ml - Introducer Sheath - Dilator (que nong) - Dao rạch da Đặc điểm: - Van cầm máu kiểu "Cross-Cut" - Sheath có phủ lớp ái nước M Coat, lực cản chỉ bằng 1/2 so với sheath thông thường, giảm cảm giác khó chịu cho bệnh nhân - Kích thước: đường kính 5F-6F, dài 10cm	300

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
9	Dây dẫn đường cho catheter ái nước	Cái	Terumo	Việt Nam	Cấu tạo: - Lõi là hợp kim Nitinol siêu đàn hồi. - Lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cân quang bằng lớp Tungsten. - Lớp phủ ái nước hydrophilic M Coat. Hình dạng đầu tip: đầu thẳng, đầu cong hoặc hình chữ J (Straight, Angled, J-Curve) Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 150 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3 cm - Đường kính: 0.025", 0.035", 0.038"	350
10	Catheter chụp mạch vành trái, phải,...	Cái	Terumo	Việt Nam	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon-Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ (SUS) (32 sợi) - Kích thước: đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) - 5Fr (lòng rộng 1.20mm), dạng JR, JL... Chiều dài 100cm. - Thành ống mỏng cho đường kính trong rộng. Tương thích guidewire 0.038". Giới hạn áp lực 4Fr: 750psi, 5Fr: 1000psi.	50
11	Catheter chụp động mạch vành 2 bên	Cái	Terumo	Nhật	- Cấu tạo: thiết kế theo công nghệ sợi bện kép (double-wire braiding technology), đoạn đầu xa không bện, tiếp theo là đoạn được bện dày và bện thưa hơn ở đoạn gần. - Vật liệu thành ống: các loại Polyamide khác nhau trong cấu trúc ống - Hình dạng đầu cho can thiệp qua đường quay: Brachial Type (Tiger) - Thành ống mỏng, lòng ống rộng cho tốc độ dòng chảy tối đa 23mL/ giây (cỡ 5Fr). Áp lực tối đa 1,200 psi (8 247kPa) - Tương thích guidewire 0.038" - Đường kính 5Fr (lòng rộng 1.20mm), 4Fr (lòng rộng 1.05mm) chiều dài 100cm - 120cm.	300
12	Ống thông trợ giúp can thiệp ĐMV	Cái	Medtronic Vascular; Medtronic Mexico S.de R.L.de CV	Mỹ, Mexico	Catheter trợ giúp can thiệp động mạch vành, kỹ thuật đan lưới lòng ống, phủ nylon - Có hơn 230 loại đầu cong - Đường kính tối thiểu 5F - Chiều dài tối đa 100cm - Có điểm đánh dấu cân quang	120
13	Dây dẫn đường cho bóng và stent loại đầu mềm quạt ngược	Cái	Terumo	Nhật	Cấu tạo nhiều đoạn khác nhau được nối với nhau bằng công nghệ DuoCore, không mối hàn. - Chiều dài đoạn xa có lớp cuộn phía ngoài: 25cm - Chiều dài phần đầu cân quang: 3cm Vật liệu: + Phần lõi: đoạn gần bằng thép không gỉ, đoạn xa Nickel - Titanium + Lớp cuộn: Platinum và thép không gỉ Lớp phủ ngoài: - Đoạn xa có lớp cuộn : Lớp phủ ái nước (M coat) - Cho đoạn gần: phủ PTFE và Silicone Đầu gần được đánh dấu giúp dễ phân biệt loại dây dẫn: - Floppy: không đánh dấu - Extra Floppy: 1 dấu - Hypercoat: 2 dấu - Intermediate: 3 dấu - Kích thước: 0.014" x 180cm	175
14	Bộ dụng cụ hút huyết khối động mạch vành lòng hút lớn	Bộ	Kaneka Corporation	Nhật	Bộ hút huyết khối bao gồm: catheter, Xi lạnh, van cầm máu, dây nối dài, kim chọc, bộ lọc - Cỡ 6F và 7F. Đường kính ngoài lòng hút đoạn xa 1.0mm (0.039") Chiều dài 140cm	5
15	Bóng nong động mạch vành áp lực thường cho tổn thương hẹp khít mãn tính	Cái	Kaneka Corporation	Nhật Bản	Bóng nong động mạch vành áp lực thường cho tổn thương hẹp khít mãn tính - Đường kính đầu tip 0.0157" - Đường kính bóng có các cỡ từ 1.0mm- 4.0mm - Chiều dài bóng có các cỡ từ 6-20mm	75

STT	Tên vật tư	DVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
16	Bóng nong mạch vành áp lực thường cho tổn thương thông thường	Cái	Shanghai MicroPort Medical (Group) Co., Ltd - Trung Quốc	Trung Quốc	Nguyên liệu: Pebax (tương đương Polyether block amide) - Áp lực định danh: 6 atm, áp lực vỡ bóng: 14 atm - Thiết diện đầu tip: 0.017", thiết diện cắt ngang: 0.026" - Công nghệ phủ dạng "đường vân" cho phép tăng độ trơn để uốn lượn và neo bóng ổn định khi bơm bóng - Thông số hệ thống đẩy: đường kính đoạn gần 2.3F, đường kính đoạn xa: 2.4F, đường kính đoạn lỗ ra dây dẫn: 2.5F - Đường kính thân nhỏ (2.5F) cho phép thực hiện thủ thuật "kissing balloon" bằng 2 bóng chỉ với ống thông can thiệp 6F. - Kích cỡ: đường kính 1.5; 2.0; 2.5; 3.0; 3.5; 4.0mm. Chiều dài 6, 10; 15; 20, 25mm. - Đánh dấu cân quang cả hai đầu bóng bằng Platinum và Iridium - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	75
17	Bóng nong mạch vành áp lực thường cho tổn thương dài	Cái	Artesys	Pháp	Bóng nong mạch vành áp lực thường cho tổn thương dài - Đường kính tối thiểu 1.5mm đến tối đa 5.0mm - Chiều dài tối thiểu 8mm đến tối đa 45mm	75
18	Bóng nong mạch vành loại áp lực cao cho tổn thương hẹp khít mãn tính	Cái	Kaneka Corporation	Nhật Bản	Bóng nong mạch vành loại áp lực cao cho tổn thương hẹp khít mãn tính - Đường kính đầu tip 0.43mm - Đường kính bóng có các cỡ từ 1.5mm-4.5mm - Chiều dài bóng có các cỡ từ 8mm-30mm	75
19	Bóng nong mạch vành loại áp lực cao cho tổn thương thông thường	Cái	Terumo	Nhật	"Cấu trúc: - Bóng có cấu trúc 3 lớp: lớp giữa là polyamide, lớp trong và lớp ngoài là elastomer - Số điểm cân quang định vị bóng: 2 - Vai bóng ngắn và tròn 3.0mm, đặc biệt cân cho kỹ thuật Proximal Optimisation Technique (POT) trong tổn thương nhánh - Áp lực định mức: 12atm. Áp lực tối đa 22atm Thông số trục đẩy bóng: - Khẩu kính đầu vào: 0.43mm - Đường kính trục: 1.9Fr đoạn gần dễ dàng thực hiện kỹ thuật Kissing Balloon; 2.5Fr đoạn giữa; 2.6Fr đoạn xa - Độ dài trục: 145 cm - Lớp phủ ái nước Hydrophilic Kích thước: - Đường kính 2.00, 2.25, 2.50, 2.75, 3.00, 3.25, 3.50, 3.75, 4.00, 4.50, 5.00mm. - Chiều dài 6, 8, 12, 15, 20, 25, 30mm"	75
20	Bóng nong mạch vành áp lực cao cho tổn thương dài	Cái	Artesys	Pháp	Bóng nong mạch vành áp lực cao có chiều dài tối đa tới 50mm đáp ứng tổn thương dài - Đường kính tối thiểu 1.5mm, tối đa 5.0mm	75
21	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc sirolimus cho tổn thương thông thường	Cái	USM Healthcare	Việt Nam	Khung stent làm từ vật liệu: CoCr (Cobalt Chromium L605). Thiết kế khung stent vòng zigzag, thiết kế 6 đỉnh với stent đường kính 2.25-2.75 mm, thiết kế 8 đỉnh với stent đường kính 3.00-4.50 mm. Thuốc phủ: Sirolimus: 1.33µg/mm ² . Polymer tự tiêu: PLGA/PLLA. Độ dày lớp phủ: 3-5µm. Đường kính: 2.00, 2.25, 2.50, 2.75, 3.00, 3.25, 3.50, 4.00, 4.50 (mm). Chiều dài: 08, 09, 13, 15, 18, 23, 28, 33, 38, 40, 44, 48 (mm). Biên dạng đầu tip nhỏ: 0.016" (0.41 mm). Áp suất danh định: 7 bar. Áp suất giới hạn: 16 bar(ngoại trừ đường kính 4,50 mm - 14 bar). Độ dày thanh chống: 65µm. Chiều rộng khung stent: ở hai đầu 85 µm; đoạn giữa 70 µm. Số nếp gấp bóng: 3 cánh. Có tem chỉ thị nhiệt độ trên vỏ hộp. Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, GMP-FDA.	20
22	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc Sirolimus cho tổn thương vôi hóa hoặc xoắn vặn	Cái	Cardionovum GmbH	Đức	- Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc Sirolimus cho tổn thương vôi hóa hoặc xoắn vặn - Khẩu kính băng qua tổn thương nhỏ nhất 0.9mm - Độ dày khung 71µm - Đường kính tối thiểu 2.25mm, tối đa 5.0mm - Chiều dài tối thiểu từ 8mm, tối đa 40mm	80

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
23	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc Sirolimus loại 3	Cái	Scitech Produtos Medicos SA	Brazil	"Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc Sirolimus loại 3 Có phủ lớp polymer sinh học tự tiêu, chất liệu khung cobalt-crom (CoCr L605) Lớp polymers tự tiêu: PLLA& PLGA , - Độ dày khung: 75µm, Lớp phủ 5µm - Bề rộng nhánh stent 80µm - Bề dày link kết nối hình chữ S: 65µm - Đường kính đầu gần 2.1F, đường kính đầu xa 2.8F - Áp lực danh định (NP) 10 atm, áp lực nổ (RBP): 18atm - Hệ thống catheter: 145cm - Độ dài stent: từ 13; 16; 19; 23; 29; 33; 38; 48, 58mm - Đường kính stent: từ 2.25; 2.5; 2.75; 3.0; 3.5; 4.0mm "	50
24	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc Sirolimus cho tổn thương hẹp khít mãn tính	Cái	Terumo	Nhật	"Cấu trúc - Thành mỏng 80µ làm bằng chất liệu Cobalt Chromium L605, được phủ phía ngoài áp thành mạch lớp polymer tự tiêu Poly (DL-lactideco caprolactone) kiểu Abluminal & Gradient, trộn thuốc Sirolimus liều lượng 3,9µg/ chiều dài khung giá đỡ. Thời gian phân hủy polymer và giải phóng thuốc trong 3-4 tháng. - Thiết kế mắt cáo sắp xếp theo hình vây rắn, có khả năng mở nhánh với 2 link liên kết. Độ mở nhánh cho stent có đường kính 3.5mm): 14.5mm ² Thông số hệ thống đẩy stent: + Khẩu kính đầu vào: 0.018"/0.45mm + Vật liệu bóng nong: Nylon 12 + Áp lực tham chiếu: 9atm, áp lực tối đa 14-16atm + Khẩu kính băng qua tổn thương 0.044" (với cỡ 3.0mm) + Đường kính trục đoạn xa: 2.7Fr có lớp phủ ái nước, đoạn gần 1.9Fr + Độ dài trục: 144 cm Kích cỡ khung giá đỡ: + Dài: 9, 12, 15, 18, 21, 24, 28, 33, 38mm + Đường kính 2.25, 2.50, 2.75, 3.00, 3.50, 4.00mm"	30
25	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc Zotarolimus cho tổn thương phức tạp hoặc thân chung	Cái	Medtronic Ireland	Ireland	- Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc Zotarolimus cho tổn thương với hóa gạc thân chung - Độ dày khung 81µm và 91µm. Đường kính tối thiểu 2.0mm, đường kính tối đa 5.0mm - Chiều dài tối thiểu 8mm, chiều dài tối đa 38mm	20
26	Bộ máy tạo nhịp tim 1 buồng có đáp ứng tần số	Bộ	Medtronic Singapore Operations PTE, Ltd	Singapore	Bộ máy tạo nhịp vĩnh viễn 1 buồng gồm: 1 thân máy chính và phụ kiện đầy đủ Có đáp ứng tần số Tương thích MRI Khả năng lưu EGM lên đến 24 giây/ 4 cơn Tự động tạo nhịp, nhận cảm và theo dõi điện cực Cho phép lập trình biên độ tạo nhịp 1.5x; 2x; 2.5x; 3x; 4x Tương thích MRI 1,5T và 3T không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân Hoặc tương đương	5
27	Máy tạo nhịp tim 2 buồng có đáp ứng tần số	Bộ	Medtronic Singapore Operations PTE, Ltd	Singapore	Bộ máy tạo nhịp vĩnh viễn 2 buồng gồm: 1 thân máy chính và phụ kiện đầy đủ Có đáp ứng tần số Tương thích MRI Liệu pháp để thúc đẩy nhịp sinh lý Search AV+ Cho phép lập trình biên độ tạo nhịp 1.5x; 2x; 2.5x; 3x; 4x Hoặc tương đương	10
	Tổng cộng: 137 danh mục					
	Phần số 10: Mua sắm vật tư thông thường					
1	Băng dính 2x6	hộp	Urigo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	- Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide - Keo oxid kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene. - Thấm hút ≥ 500 % , lực dính 2,2-9,4 N/cm. - Tiêu chuẩn CE. - Lưu hành tại các nước liên minh Châu Âu. - Kích thước: 2x6cm.	100

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
2	Bông mờ	Kg	Hiệp Hưng	Việt Nam	100% bông sợi thiên nhiên Có màu trắng ngà, mịn, xốp, không lẫn tạp chất Khả năng thấm hút: Không Độ ẩm tối đa: 8,0% Tro toàn phần không quá 2,5% Khô rộng: 370mm Đường kính cuộn: 180mm	3
3	Cide ZYME 2258	Lit	PurposeBuilt Brands/ (Weiman Products, LLC) Mỹ	Mỹ	pH trung tính không gây ăn mòn dụng cụ Tương thích với nhiều loại dụng cụ Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme, thành phần: protease subtilisin 0,5%, hiệu quả nhanh sau 1 phút	200
4	Enzyme tẩy rửa và làm sạch dụng cụ	Chai	Công ty CPCN Lavitec/Việt Nam	Việt Nam	Enzyme Protease: 0,5% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate, C9-11 Ethoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu...	140
5	Cidex OPA	Can	Systagenix Wound Management Manufacturing Limited Anh	Anh	Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, Trùng khuẩn lao (Mycobacterium bovis). - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Có chứng nhận tương thích của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz.) Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALALDEHYDE 0,55%, pH 7.2 - 7.8 - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate), có que thử, dùng được 75 ngày sau khi mở nắp bình.	60
6	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao. Thành phần: Ortho-Phthalaldehyde	Can	Công ty CPCN Lavitec/Việt Nam	Việt Nam	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trùng khuẩn lao): EN 14563 Tặng kèm test thử.	70
7	Cồn 70	Lit	Thuận Phát-Việt Nam	Việt Nam	Dung dịch trong, màu đồng nhất, có mùi đặc trưng của Ethanol. Hàm lượng Etanol ở 20°C: 70,7%.TCVN 1051:2009. Hàm lượng Aldehyd, tính theo mg acetadehyd/ lit cồn 100% : 2,25 mg/l TCVN 8009 :2009	10.000
8	Cồn 90	Lit	Thuận Phát-Việt Nam	Việt Nam	Dung dịch trong, màu đồng nhất, có mùi đặc trưng của Ethanol. Hàm lượng Etanol ở 20°C: 90,3 TCVN 1051:2009. Hàm lượng Aldehyd, tính theo mg acetadehyd/ lit cồn 100% : 1,5 mg/l TCVN 8009 :2009	450
9	Cồn 90	chai	Thuận Phát-Việt Nam	Việt Nam	Dung dịch trong, màu đồng nhất, có mùi đặc trưng của Ethanol. Hàm lượng Etanol ở 20°C: 90,3 TCVN 1051:2009. Hàm lượng Aldehyd, tính theo mg acetadehyd/ lit cồn 100% : 1,5 mg/l TCVN 8009 :2009	300
10	Cồn Tuyệt đối	chai	Thuận Phát-Việt Nam	Việt Nam	Dung dịch trong, màu đồng nhất, có mùi đặc trưng của Ethanol. Hàm lượng Etanol ở 20°C: 99,8 TCVN 1051:2009. Hàm lượng Aldehyd, tính theo mg acetadehyd/ lit cồn 100% : 3,04 mg/l TCVN 8009 :2009	480
11	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Can	Công ty CPCN Lavitec/Việt Nam	Việt Nam	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w); Poly(hexamethylene biguanide) hydrochloride 0,1 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside, Cocamidopropyl Amine Oxide, Cocodiethanolamide (CDE)... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium	120
12	Nước rửa tay thường quy	Chai	Công ty CPCN Lavitec/Việt Nam	Việt Nam	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu.	320
13	Viên sủi khử khuẩn	Viên	Medentech Limited Ai-Len	Ai-Len	Dạng viên sủi tan nhanh trong nước tạo dung dịch có pH acid 6.2. Khử khuẩn dụng cụ, bề mặt, đồ vải Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosense Sodium	22.000

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
14	Sanosil S010	Can	Công ty CPCN Lavitec/Việt Nam	Việt Nam	Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w). Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc : EN 13697 Mycobacterium: EN 14348 Virus: EN 14476 Bảo tử: EN 13704	15
15	Steranios	Can	Công ty CPCN Lavitec/Việt Nam	Việt Nam	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đổ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Tặng kèm test thử, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/v).	250
16	Bơm tiêm 1ml	Cái	Tanaphar	Việt Nam	Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤0.03ml. Pít tổng có khóa bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không có chất gây sốt - không DEHP (có phiếu kiểm nghiệm). Cỡ kim 26G x 1/2" và 25G x 1". Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE	30.000
17	Bơm cho ăn	Cái	Tanaphar	Việt Nam	Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tổng có khóa bẻ gãy để hủy. Đốc nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE	12.000
18	Dây truyền máu DEHP Free	Bộ	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	•Công dụng: dùng để truyền máu hay huyết thanh. •Với bộ lọc 200 micron và kim tiêm 18G dưới da. •Tốc độ truyền khoản 20giot/ ml	11.000
19	Kim cánh bướm 23G,25G	Cái	Shandong Yiguang Medical Instruments Co.,Ltd - Trung Quốc	Trung Quốc	Kim làm bằng thép không gỉ, có góc xiên ngắn: 17± 2°, góc xiên dài: 11± 2°; Có đầu khóa Luer; Cánh bướm: chiều dài 32mm, chiều rộng: 12mm; Dây dẫn 300 mm, chất liệu nhựa PVC; Tốc độ dòng chảy 5.0 ml/ phút đối với kim 23G; Tốc độ dòng chảy 3.2 ml/ phút đối với kim 25G; Tiệt trùng bằng khí EO; Có chứng nhận ISO 13485, Chứng nhận CE.	7.000
20	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có công các số	Cái	Harsoria Healthcare Pvt. Ltd/ Ấn Độ	Ấn Độ	- Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng. - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có công bơm thuốc hỗ xung, nắp đập bật dễ dàng. - Khoang bảo máu thiết kế trong xuất giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven . - Khử trùng bằng khí EO (Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim 96 giờ. - 14G; Ø (2,1 x 45) mm; Flow/ Rate 270ml/ min. - 16G; Ø (1,8 x 45) mm; Flow/ Rate 200ml/ min. - 18G; Ø (1,3 x 45) mm; Flow/ Rate 85ml/ min. - 20G; Ø (1,1 x 32) mm; Flow/ Rate 55ml/ min. - 22G; Ø (0,9 x 25) mm; Flow/ Rate 33ml/ min. - 24G; Ø (0,7 x 19) mm; Flow/ Rate 18ml/ min. - 26G; Ø (0,6 x 19) mm; Flow/ Rate 10ml/ min.	100.000

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
21	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có công các số 24G - 18G	Cái	Harsoria Healthcare Pvt. Ltd/ Ấn Độ	Ấn Độ	<ul style="list-style-type: none"> - Kim có đầu bảo vệ an toàn bằng kim loại dạng 2 cánh tay đơn vát chéo tư động bịt đầu kim. - Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng. - Ống catheter có 4 vạch cân quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế trong thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có cánh có công bơm thuốc bổ xung, nắp đậy dạng bật rẽ đáng. - Khoang bảo máu thiết kế trong xuất giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven, màng lọc nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ. - CE, USFDA - 14G; Ø (2,1 x 45) mm; Flow/ Rate 270ml/ min. - 16G; Ø (1,8 x 45) mm; Flow/ Rate 200ml/ min. - 18G; Ø (1,3 x 45) mm; Flow/ Rate 85ml/ min. - 20G; Ø (1,1 x 32) mm; Flow/ Rate 55ml/ min. - 22G; Ø (0,9 x 25) mm; Flow/ Rate 33ml/ min. - 24G; Ø (0,7 x 19) mm; Flow/ Rate 18ml/ min. - 26G; Ø (0,6 x 19) mm; Flow/ Rate 10ml/ min. 	10.000
22	Găng tay dài sản	Đôi	Công ty CP Merufa - VN	Việt Nam	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Được tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ đôi. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài: 450, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm, 7.5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá min 12.5N, sau lão hoá min 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700%, sau lão hoá min 550%. lượng bột max 80mg/đôi. Lượng protein max 200g/dm2. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	3.000
23	Găng tay phẫu thuật chưa tiệt trùng các cỡ	Đôi	Công ty CP Merufa - VN	Việt Nam	Tiêu chuẩn cơ bản: Bề dày trung bình 0,15±20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt: Trước khi lão hóa: min 12,5N, Sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt: Trước lão hóa: min 700%, Sau lão hóa: min 550%. Tiêu chuẩn cao: Ngoài tiêu chuẩn cơ bản phải đạt: Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm2, mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V.	138.000
24	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Đôi	Công ty CP Merufa - VN	Việt Nam	Tiêu chuẩn cơ bản: Bề dày trung bình 0,15±20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt: Trước khi lão hóa: min 12,5N, Sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt: Trước lão hóa: min 700%, Sau lão hóa: min 550%. Tiêu chuẩn cao: Ngoài tiêu chuẩn cơ bản phải đạt: Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm2, mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO.	56.000
25	Sonde dạ dày trẻ em	Sợi	Hoàng Sơn / Việt Nam	Việt Nam	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm. Một đầu dây được gắn phễu có nắp đậy, đầu còn lại được bo tròn. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO	3.000
26	Sonde dẫn lưu vô trùng	Chiếc	Merufa / Việt Nam	Việt Nam	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên, độ mềm vừa phải. Tiệt trùng bằng khí EO, sử dụng 1 lần	3.000
27	Sond Foley 3 Nòng các số các cỡ	Cái	ZHANJIANG STAR ENTERPRICE CO., LTD.,;Trung Quốc	Trung Quốc	Chất liệu cao su có phủ đầu Silicone, giảm kích ứng thành ống dây chống gây gập. Bóng 30ml đối xứng, bóng căng đều, không bị vỡ, không bị dính khi xông lâu. Chất liệu không có chất DEHP. Lỗ thông tiêu lớn và tròn. Tiệt trùng bằng khí EO	200
28	Sonde hút nhớt không có van (kốp)	Sợi	TBYT An Phú / Việt Nam	Việt Nam	Được sử dụng với mục đích hút đờm rãi bệnh nhân trong khoang miệng đến hầu, hốc mũi để thông tắc đường thở cho bệnh nhân. Đặt đầu mềm luồn vào mũi bệnh nhân, đầu kia cắm vào máy hút dịch hoặc syringe hút. Sản phẩm sử dụng một lần, không tái sử dụng ngăn ngừa nhiễm khuẩn. Không khóa	7.000
29	Sonde hút nhớt có van (kốp)	Sợi	TBYT An Phú / Việt Nam	Việt Nam	Được sử dụng với mục đích hút đờm rãi bệnh nhân trong khoang miệng đến hầu, hốc mũi để thông tắc đường thở cho bệnh nhân. Đặt đầu mềm luồn vào mũi bệnh nhân, đầu kia cắm vào máy hút dịch hoặc syringe hút. Sản phẩm sử dụng một lần, không tái sử dụng ngăn ngừa nhiễm khuẩn. Có van kiểm soát	15.000
30	Sonde Nelaton các số	Chiếc	Hitec medical Co., Ltd.,;Trung Quốc	Trung Quốc	Bề mặt nhẵn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân. Chất liệu: nhựa PVC y tế hoặc mù cao su tự nhiên. Tiệt trùng bằng khí EO	2.700

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
31	Catheter S420	Cái	BBraun Đức	Đức	Kim dẫn đường sắc bén Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn Có dao mổ và kim nong bằng nhựa Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 6F, chiều dài 20cm, 1 nòng, kích cỡ nòng G14 Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG.	80
32	Ống nội khí quản có kớp các số	Cái	Hitec medical Co., Ltd., Trung Quốc	Trung Quốc	1. Chất liệu ống: Chất liệu nhựa mềm, dễ uốn cong nhưng không bị gấp giúp hạn chế gây tổn thương khí quản của bệnh nhân 2. Có 2 loại: Không có bóng chèn (uncuffed) hoặc có bóng chèn (cuffed) 2.1. Bóng trụ dài thể tích lớn áp lực thấp, giảm thiểu áp lực tập trung trên thành khí quản 2.2. Van bơm Cuff an toàn đảm bảo bóng Cuff được duy trì theo ý muốn 3. Latex Free, đường cán quang đậm màu xanh chạy dọc thân tới mũi xa 4. Mắt tròn mềm hơn và ít xâm lấn hơn 5. Kích thước in ống rõ ràng 6. Đầu ống và các mắt Murphy trơn láng dễ luồn 7. Cung cấp đường đục vô tuyến 8. Đóng gói dạng vi (gói chuỗi) hoặc túi có thể bóc theo yêu cầu 9. Tiệt trùng bằng khí EO, sử dụng một lần 10. Chất liệu co nối PP + MB, cân quang, tiệt trùng EO	3.500
33	Ống nội khí quản không có kớp các số	Cái	Hitec medical Co., Ltd., Trung Quốc	Trung Quốc	1. Chất liệu ống: Chất liệu nhựa mềm, dễ uốn cong nhưng không bị gấp giúp hạn chế gây tổn thương khí quản của bệnh nhân 2. Có 2 loại: Không có bóng chèn (uncuffed) hoặc có bóng chèn (cuffed) 2.1. Bóng trụ dài thể tích lớn áp lực thấp, giảm thiểu áp lực tập trung trên thành khí quản 2.2. Van bơm Cuff an toàn đảm bảo bóng Cuff được duy trì theo ý muốn 3. Latex Free, đường cán quang đậm màu xanh chạy dọc thân tới mũi xa 4. Mắt tròn mềm hơn và ít xâm lấn hơn 5. Kích thước in ống rõ ràng 6. Đầu ống và các mắt Murphy trơn láng dễ luồn 7. Cung cấp đường đục vô tuyến 8. Đóng gói dạng vi (gói chuỗi) hoặc túi có thể bóc theo yêu cầu 9. Tiệt trùng bằng khí EO, sử dụng một lần 10. Chất liệu co nối PP + MB, cân quang, tiệt trùng EO	200
34	Khóa ba ngã không dây nối	Cái	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd	Trung Quốc	- Làm bằng chất Polycarbonate, Polyethylene, ABS chất lượng cao dùng trong y tế, không DEHP - Đầu nối khóa ren (xoay Lure lock) với một khóa chính và hai khóa phụ - Sản phẩm được tiệt trùng từng cái bằng EO - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	3.500
35	Chi không tiêu Nylon đơn sợi số 2/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chi Nylon đơn sợi Polyamid 6&66 số 2-0, dài 75cm, kim 25mm, 3/8C đường tròn, kim tam giác, được tiệt trùng bằng khí EO, kim phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	6.000
36	Chi không tiêu Nylon đơn sợi số 3/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chi Nylon đơn sợi Polyamid số 3-0, dài 75cm, kim 25mm, 3/8C đường tròn, kim tam giác, được tiệt trùng bằng khí EO, kim phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	4.000
37	Chi không tiêu Nylon đơn sợi số 4/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chi Nylon đơn sợi Polyamid số 4-0, dài 75cm, kim 19mm, 3/8C đường tròn, kim tam giác, được tiệt trùng bằng khí EO, kim phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	1.000
38	Chi không tiêu Nylon đơn sợi số 5/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chi Nylon đơn sợi Polyamid số 5-0, dài 75cm, kim 17mm, 3/8C đường tròn, kim tam giác, được tiệt trùng bằng khí EO, kim phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	1.200
39	Chi tiêu tổng hợp đa sợi số 0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chi tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) số 0, dài 75CM, Kim tròn 37MM, 1/2, màu tím. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom). Chi được bao phủ bởi Poly (glycolide-co-lactide)(30/70) và Calcium Stearate. Duy trì 75% độ căng của chi sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	780
40	Chi tiêu tổng hợp đa sợi số 1	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chi tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) số 1, dài 90CM, Kim tròn 40MM, 1/2, màu tím. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom). Chi được bao phủ bởi Poly (glycolide-co-lactide)(30/70) và Calcium Stearate. Duy trì 75% độ căng của chi sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	10.000

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
41	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 2	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) số 2, dài 75CM, Kim tròn 45 MM, 1/2, màu tím. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom). Chỉ được bao phủ bởi Poly (glycolide-co-lactide)(30/70) và Calcium Stearate. Duy trì 75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	600
42	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 2/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) số 2-0, dài 75CM, Kim tròn 26MM, kim 1/2, màu tím. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom). Chỉ được bao phủ bởi Poly (glycolide-co-lactide)(30/70) và Calcium Stearate. Duy trì 75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	6.600
43	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 3/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) số 3-0, dài 75CM, Kim tròn 26MM, kim 1/2, màu tím. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom). Chỉ được bao phủ bởi Poly (glycolide-co-lactide)(30/70) và Calcium Stearate. Duy trì 75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	4.800
44	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 4/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) số 4-0, dài 75CM, Kim tròn 17MM, kim 1/2, màu tím. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom). Chỉ được bao phủ bởi Poly (glycolide-co-lactide)(30/70) và Calcium Stearate. Duy trì 75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	1.800
45	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 5/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) số 5-0, dài 75CM, Kim tròn 17MM, 1/2 đường tròn, màu tím. Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom). Chỉ được bao phủ bởi Poly (glycolide-co-lactide) (30/70) và Calcium Stearate. Duy trì 75% độ căng của chỉ sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 – 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	720
46	Chỉ tiêu nhanh tổng hợp đa sợi số 2/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ tiêu nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide) số 2-0, dài 90CM, Kim tròn đầu tam giác, 36MM, 1/2 đường tròn, màu trắng Kim bằng thép không gỉ 304 (18-20% Crom). Chỉ được bao phủ bởi Poly (glycolide-co-lactide)(30/70) và Calcium Stearate. Duy trì 50% sau 1 tuần, tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 42 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	4.000
47	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 2/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ Polypropylene đơn sợi số 2-0, được cấu tạo từ các tinh thể Isotactic đồng phân lập thể của Polypropylene, dài 90cm, Kim được làm bằng thép không gỉ SUS 304 (18 – 20% Cr). Kim tròn 25MM, 2 kim 1/2, màu xanh lam giúp KTV dễ nhận biết trong quá trình phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC, FDA	180
48	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 3/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ Polypropylene đơn sợi số 3-0, được cấu tạo từ các tinh thể Isotactic đồng phân lập thể của Polypropylene, dài 90cm, Kim được làm bằng thép không gỉ SUS 304 (18 – 20% Cr). Kim tròn 24MM, 2 kim 1/2, màu xanh lam giúp KTV dễ nhận biết trong quá trình phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC, FDA	180
49	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 4/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ Polypropylene đơn sợi số 4-0, được cấu tạo từ các tinh thể Isotactic đồng phân lập thể của Polypropylene, dài 90cm, Kim được làm bằng thép không gỉ SUS 304 (18 – 20% Cr). Kim tròn 22MM, 2 kim 3/8, màu xanh lam giúp KTV dễ nhận biết trong quá trình phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC, FDA	240
50	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 5/0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ Polypropylene đơn sợi số 5-0, được cấu tạo từ các tinh thể Isotactic đồng phân lập thể của Polypropylene, dài 90cm, Kim được làm bằng thép không gỉ SUS 304 (18 – 20% Cr). Kim tròn 17MM, 2 kim 1/2, màu xanh lam giúp KTV dễ nhận biết trong quá trình phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC, FDA	120
51	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 6-0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ Polypropylene đơn sợi số 6-0, được cấu tạo từ các tinh thể Isotactic đồng phân lập thể của Polypropylene dài 60cm, Kim được làm bằng thép không gỉ SUS 304 (18 – 20% Cr). Kim tròn 13MM, 2 kim 1/2, màu xanh lam giúp KTV dễ nhận biết trong quá trình phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC, FDA	12
52	Chỉ tổng hợp không tiêu phẫu thuật mắt số 10-0	Sợi	SM Eng	Hàn Quốc	Chỉ Polypropylene số 10-0 dài 25cm, Kim hình thang 6mm, kim 3/8, màu xanh. Kim được làm bằng thép không gỉ SUS 304 (18-20% Cr) Đạt tiêu chuẩn ISO, EC, FDA	120
53	Anti A	Lọ	Spectrum Diagnostics – Ai Cập	Ai Cập	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml. Hiệu giá > 1:256. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	300

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
54	Anti AB	Lọ	Spectrum Diagnostics – Ai Cập	Ai Cập	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. Hiệu giá > 1:256. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	200
55	Anti B	Lọ	Spectrum Diagnostics – Ai Cập	Ai Cập	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B501100 1,0ml. Hiệu giá > 1:256. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	300
56	Anti D (IgM)	Lọ	Spectrum Diagnostics – Ai Cập	Ai Cập	Kháng thể đơn dòng có sẵn dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 1,0ml. Hiệu giá > 1:128. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	160
57	ASO	Hộp	Biorex Diagnostics Ltd.;	Vương quốc Anh	Thử nghiệm ASO-latex là một thử nghiệm ngưng kết trượt nhanh để phát hiện trực tiếp và bán định lượng chống streptolysin (ASO).	4
58	Test giang mai	Test	- Hãng sản xuất: Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng Treponema pallidum. Độ nhạy: 99.3% và Độ đặc hiệu: 99.5% so với TPHA. Mẫu xét nghiệm: huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. Không có phản ứng chéo với các mẫu dương tính Malaria P.f, Malaria P.v, mẫu chứa yếu tố dạng thấp, dương tính Leprosy, mẫu của phụ nữ mang thai. Kit thử hoạt động ổn định ít nhất 48 giờ sau khi mở túi nhôm. Đạt tiêu chuẩn: CE, ISO	3.000
59	Test HBsAg	Test	- Hãng sản xuất: Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người. Độ nhạy: 96,2-100%, Độ đặc hiệu: 97,9-100%. Giới hạn phát hiện 1ng/ml. Các mẫu ly giải máu, mẫu mỡ máu, vàng da không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. Không có phản ứng chéo với các mẫu chứa yếu tố dạng thấp, chứa kháng thể kháng HCV, kháng thể kháng HIV và phụ nữ mang thai. Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C	13.000
60	Test HCV	Test	- Hãng sản xuất: Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Cộng hợp vàng: Keo vàng - Protein A; Vạch thử: Kháng nguyên tái tổ hợp HCV (kháng nguyên lõi, NS3, NS4, NS5); Vạch chứng: Kháng thể kháng Immunoglobulin người từ dê. Màng nitrocellulose: 25±5 x 4.5±0.9mm; Thể tích mẫu sử dụng là 10µl; Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 99.4%. Kit xét nghiệm ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C Đạt tiêu chuẩn: ISO	10.500
61	Test HIV 1/2	Test	- Hãng sản xuất: Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.8%. Hộp 100 test. Cộng hợp vàng: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 gp41, p24, HIV-2 gp36 - keo vàng; Vạch thử 1: kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1 (gp41, p24); Vạch thử 2: kháng nguyên tái tổ hợp HIV -2 (gp36); Vạch chứng: huyết thanh dê kháng HIV. Hạn dùng 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không có phản ứng chéo với các mẫu thấm tách máu, mẫu rối loạn đông máu, mẫu chứa yếu tố dạng thấp, mẫu dương tính với kháng thể kháng HCV và mẫu máu phụ nữ mang thai. Kit thử hoạt động ổn định ít nhất 48 giờ sau khi mở túi nhôm. Được ban hành trong Hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của BYT hiện hành và trong công văn 858 về việc khuyến cáo các phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV Quốc gia của viện về sinh dịch tế trung ương. Đạt tiêu chuẩn: ISO, WHO	11.000
62	Test SD Bioline HIV 1/2 3.0	Test	Medicon/ Việt Nam	Việt Nam	Định tính phát hiện kháng thể kháng HIV-1 và/ hoặc HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. Hoạt chất chính: Kháng nguyên tái tổ hợp HIV, kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1, kháng nguyên tái tổ hợp HIV-2. - Độ nhạy tương quan: 100%, - Độ đặc hiệu tương quan: 99.89%, - Độ chính xác: 99.99%, - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100% Không phản ứng chéo với các mẫu dương tính: HBsAg, Anti-Syphilis, Anti-HCV, Anti-RF, Anti-Rubella IgG Không bị nhiễu bởi các chất: Creatine 200 mg/dL, Bilirubin 1g/dL, Caffeine 20 mg/dL	5.000

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
63	Test nhanh chẩn đoán Tsutsugamushi	Test	Medicon/ Việt Nam	Việt Nam	<p>Định tính phát hiện kháng thể IgG và/ hoặc IgM kháng vi rút Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người.</p> <p>Hoạt chất chính: Các kháng nguyên Dengue tái tổ hợp, kháng thể kháng IgM người và kháng thể kháng IgG người.</p> <p>Quy cách : 30 Test thử trong túi riêng; 30 Ống nhỏ giọt ; 1 Lọ dung dịch đệm.</p> <p>- Độ nhạy: 96,9%; - Độ đặc hiệu: 98,9%; - Độ chính xác tương quan: 98,7%.</p> <p>Không phản ứng chéo với các mẫu dương tính HIV, HCV, HBV, HEV, Syphilis, RF.</p> <p>Phân loại TTBYT: C</p> <p>Đọc kết quả tại 15 phút.</p>	50
64	Test nhanh H.Pylori	Test	- Hãng sản xuất: Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	<p>Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA...) kháng H.Pylori trong mẫu huyết thanh, huyết tương. Thể tích mẫu sử dụng là 10 µl.</p> <p>Độ nhạy 95,9%; Độ đặc hiệu 89,6%.</p> <p>thành thử gồm các thành phần:</p> <p>+ Liên kết gắn vàng (thành phần chủ yếu) : Kháng thể Helicobacter pylori gắn vàng colloid 1 ± 0.2µg + Vạch thử (thành phần chủ yếu) : kháng thể Helicobacter pylori 4 ± 0.8µg + Vạch kiểm tra (thành phần chủ yếu) :kháng Helicobacter pylori động vật 2 ± 0.4µg.</p> <p>Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C</p> <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE</p>	25
65	Test nhanh chẩn đoán bệnh viêm đường ruột do Rotavirus	Test	- Hãng sản xuất: Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	<p>Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân.</p> <p>Độ nhạy: 94%; Độ đặc hiệu: 98.3%.</p> <p>Không có phản ứng chéo với BSA (2.0 g/dL); E.Coli (108 CFU/ml); Enterococcus faecalis (108 CFU/ml)...</p> <p>Thành phần: Cộng hợp vàng (thành phần chính): kháng thể chuột đơn dòng kháng Rotavirus (1 ± 0.2µg); vạch thử (thành phần chính):kháng thể thỏ kháng Rotavirus (4 ± 0.8µg); vạch chứng: kháng thể dê kháng chuột (2 ± 0.4µg). Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE</p>	1.000
66	Test thử đường huyết mao mạch	Test	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd. Trung Quốc	Trung Quốc	<p>Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD)</p> <p>Chuẩn định kết quả: Tương đương huyết tương</p> <p>Thời gian đo: 10 giây</p> <p>Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL</p> <p>Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch</p> <p>Phạm vi HCT: 25 - 60%</p> <p>Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL)</p> <p>Điều kiện làm việc: 5 - 45°C; 10 - 90% RH</p> <p>Điều kiện bảo quản que thử: 2 - 35°C</p> <p>Vật tư đi kèm: Chip mã số que thử</p>	20.000
67	Filter lọc máy đo chức năng hô hấp	Cái	Ningbo Boya	Trung Quốc	<p>Được làm từ Polymer y tế, với đầu nối tiêu chuẩn. Đường kính trong đầu cắm vào máy: 27mm , Đường kính ngoài đầu cắm vào máy: 30.5mm , Đường kính ngoài đầu cắm vào bệnh nhân: 29.5mm , Trở kháng: 15 pa tại 30 lit / phút , Hiệu quả lọc khuẩn: 99.99%</p>	2.000
68	EA - 50	Chai	Merck	Đức	<p>Thành phần:</p> <p>C.I. 42095 0.6 g/l C.I. 21010 0.04g/l C.I. 45380 2.6 g/l H3[P(W3O10)4] 1.7 g/l CH3COOH 1 g/l l l = 0.82 kg</p>	7
69	Cassette chuyển bệnh phẩm sinh thiết có nắp	cái	Citotest Labware Manufacturing Co.,Ltd	Trung Quốc	<p>Thiết kế một mảnh và chốt cài cho phép thao tác bằng một tay thuận tiện và giúp đóng lại nắp chắc chắn trong quá trình chế biến - Là bằng vật liệu P.O.M (Poly Acetal), 100% chống lại phản ứng hóa học của dung môi mô học - Với các lỗ hình chữ nhật có kích thước 5,0mm × 1,0mm (loại lỗ to) hoặc lỗ vuông kích thước 0,9mm × 0,9mm (loại lỗ nhỏ) - Với hai khu vực ghi nhãn lớn trên các mặt của băng cassette và một mặt ghi nghiêng phía trước - Bề mặt viết trước 45 ° - Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	8.000
70	Eosin	Chai	Merck	Đức	Thành phần: C.I. 45380 5.0 g/	9
71	OG-6 Certified orange 0.3%	Chai	Merck	Đức	<p>Thành phần:</p> <p>C.I. 16230 1.9 g/l H3(Mo12O40)P x H2O 0.1 g/l</p>	7

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
72	Đĩa petri nhựa vô trùng	Cái	Công ty Cổ phần nhựa Đức Minh;	Việt Nam	Chất liệu nhựa PS tinh khiết 100%, trong suốt, đường kính 90mm, không chia ngăn. Dùng trong nuôi cấy tế bào. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2.000
73	Galon oxy	Cái	Taizhou Kangjian Medical Equipments Co., Ltd	Trung Quốc	Chất liệu cao su tự nhiên, chứa khí oxy phụ trợ trong việc hô hấp, kích thước 1 lít, 2 lít, 3 lít.	18
74	Ống nghiệm nhựa không nắp	Cái	Henso Medical, Trung Quốc	Trung Quốc	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 5ml, kích thước 12x75mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	35.000
75	Ống nghiệm nhựa có nắp	Cái	Henso Medical, Trung Quốc	Trung Quốc	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 5ml, kích thước 12x75mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong. Có nắp đậy sẵn.	55.000
76	Ống đựng nước tiểu có nắp dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu	Ống	Polygreen Việt Nam, Việt Nam	Việt Nam	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 10ml, kích thước 16x100mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; CE	40.000
77	Ống nghiệm chống đông EDTA-K2 (Nắp nhựa cứng)	Ống	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ	Việt Nam	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE dày kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.	30.000
78	Ống lưu mẫu Cryo 1.8 không tiết trùng	Ống	Changzhou Operson Imp and Exp Co., Ltd/Trung Quốc	Trung Quốc	- Ống được sản xuất bằng nhựa PP chính phẩm chất lượng cao, không chứa kim loại - Nắp của ống được làm bằng nhựa PE, màu cam. - Ống nghiệm đáy bằng, nắp 2-3 nắp, trên thân có chia vạch rõ ràng, trong nắp có gioăng cao su, dung tích sử dụng 1,8 ml - Được dùng để lưu mẫu ở nhiệt độ âm sâu	2.000
79	Ống lưu mẫu huyết thanh 1.5ml	Ống	Jiangsu Huida, Trung Quốc	Trung Quốc	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1.5ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 13.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được).	2.000
80	Lọ lấy mẫu vô trùng	Cái	Polygreen Việt Nam, Việt Nam	Việt Nam	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, Nắp màu đỏ. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, Tiệt trùng bằng khí EO.	4.500
81	Dầu soi kính	Chai	Merck	Đức	Thành phần C14H12O2 ~ 455 g/l	6
82	Parafin rắn công nghiệp	Kg	Kun Lun	Trung Quốc	Chất rắn dạng sáp màu trắng, không mùi, không vị, điểm nóng chảy thông thường 47 °C- 65 °C	400
83	Dầu sà nguyên chất	Lít	Thuận Phát	Việt Nam	Tinh dầu có màu vàng nhạt, có mùi đặc trưng	200
84	Quả bóp bóng HTHH	Quả	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	• Công dụng: Dùng để hồi sức bệnh nhân bị ngưng thở. • Sử dụng một lần để loại bỏ khả năng nhiễm khuẩn chéo. • Được trang bị một van hạn chế áp suất cho sự an toàn của bệnh nhân. • Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả. • Được sản xuất từ nhựa PVC. Bao gồm túi trữ khí oxy, mặt nạ PVC và ống dẫn oxy; • Có 3 kích cỡ: sơ sinh, trẻ em, người lớn.	20
85	Đề lưỡi gỗ	Cái	Tanaphar	Việt Nam	- Gỗ tự nhiên, thơm mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Tổng số nấm men + mốc < 2.0 x 10 ⁴ CFU/g; vi khuẩn hiếu khí < 2.0 x 10 ⁴ CFU/g - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	25.000
86	Kẹp rón	Cái	Tanaphar	Việt Nam	Nhựa nguyên sinh, không chứa DEHP, không gây độc, không gây kích ứng. Gồm 2 phần nối với nhau bằng các khớp răng, màu trắng trong, cứng, nhẵn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	6.000
87	Lamen đơn	Hộp	Paul Marienfeld GmbH & Co. KG;	Đức	Tiêu bản kính dùng cho kính hiển vi, bằng thủy tinh Kích thước 22mmx22mm. Đạt tiêu chuẩn ISO.	30

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
88	Mask thở Oxy các cỡ	Bộ	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd	Trung Quốc	-Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn dẻo, mềm, trong suốt - Mặt nạ oxy gồm mặt nạ thở oxy có kẹp mũi có thể điều chỉnh và dây thun đeo, dây có chiều dài 2m, ống dây chống vận xoắn - Tiệt trùng bằng khí EO - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016	2.000
89	Ống nghe tim phổi	Cái	Tanaka Sangyo Co., Ltd	Nhật Bản	- Ống nghe có hệ thống dây dẫn khí làm bằng chất liệu cao su cao cấp chống oxy hóa - Tai nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm không đau tai	60
90	Parafin hạt	Kg	Cancer Diagnostics, Inc;	Hoa Kỳ	Sáp Parafin hạt tinh khiết chuyên dùng để vùi đục mẫu bệnh phẩm với các chất phụ gia để tăng cường khả năng thâm thấu, tạo độ đàn hồi và giúp cắt mẫu dễ dàng	100
91	Giemsa	Chai	Merck	Đức	Thành phần C.I.52015 + Azure 4.1 g/l C.I.45380 2.4 g/l contains CH3OH 1 l = 0.99 kg	2
92	Acid Citric	Kg	Weifang	Trung Quốc	Tinh thể trắng, có mùi đặc trưng	850
93	Huyết áp đồng hồ có dán tem kiểm định	Cái	Tanaka Sangyo Co., Ltd	Nhật Bản	- Đồng hồ đo có quả bóp làm bằng chất liệu cao su, van xả khí được mạ Crom nhằm chống oxy hóa và có độ bền cao, mặt đồng hồ được làm bằng kính chịu lực cao cấp, có độ thẩm mỹ cao. - Đồng hồ hiển thị kết quả chính xác, vạch chia từ 20 ~ 300mmHg, độ chính xác cao	120
94	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	Dong-E E-Jiao E-Hua Medical Equipment Co., Ltd	Trung Quốc	• Được làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân • Nhiệt độ đo được tối đa 35-42°C	1.000
95	Lamen đôi	Hộp	Paul Marienfeld GmbH & Co. KG;	Đức	Tiêu bản kính dùng cho kính hiển vi, bằng thủy tinh Kích thước 22mmx40mm. Đạt tiêu chuẩn ISO	150
96	Túi đựng máu ba 250ml	Túi	Shandong Weigao Group Medical Polymer Co.,Ltd./Trung Quốc	Trung Quốc	(1) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE. (2) Sản phẩm đã được tiệt trùng (3) Sử dụng một lần (4) Tất cả các dây lấy máu, dây nối giữa các túi có đường kính ngoài 4,4mm ± 0,1mm và đường kính trong 3,2 mm ± 0,1mm (5) Có cấu trúc gồm 3 túi: - Túi 1: Dung tích 250ml (Dung tích tối đa đạt 300 ml) + Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD + Kích thước túi trong: chiều cao 141 ± 5 mm , chiều rộng 120 ± 5 mm + Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 201 ± 5 mm , chiều rộng 130 ± 5 mm + Ống dây lấy máu dài 980 ± 40 mm, có 12 mã số. + Kim lấy máu cỡ 16G + Chiều dài dây từ túi 1 tới khớp nối chữ Y: 260 ± 15 mm với 04 mã số - Túi 2: Dung tích 250ml (Dung tích tối đa đạt 300 ml), túi rỗng để bảo quản hồng cầu, huyết tương hoặc tiểu cầu trong 5 ngày + Kích thước túi trong: chiều cao 141 ± 5 mm , chiều rộng 120 ± 5 mm + Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 201 ± 5 mm , chiều rộng 130 ± 5 mm + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 ± 15 mm với 04 mã số - Túi 3: Dung tích 250ml (Dung tích tối đa đạt 300 ml) + Túi chứa 56 ml dung dịch bảo quản SAGM để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương + Kích thước túi trong: chiều cao 141 ± 5 mm , chiều rộng 120 ± 5 mm + Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 201 ± 5 mm , chiều rộng 130 ± 5 mm + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3: 260 ± 15 mm với 04 mã số - Sức bền của túi: + Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance) 5000g trong 10 phút + Sức bền áp lực (Pressure resistance) 0,7kg/cm2 trong 10 phút + Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C - Có bao bì phụ: túi nhôm	2.000

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
97	Túi đựng máu ba 350ml	Túi	Shandong Weigao Group Medical Polymer Co.,Ltd./Trung Quốc	Trung Quốc	<p>(1) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.</p> <p>(2) Sản phẩm đã được tiệt trùng</p> <p>(3) Sử dụng một lần</p> <p>(4) Tất cả các dây lấy máu, dây nối giữa các túi có đường kính ngoài 4,4mm ± 0,1mm và đường kính trong 3,2mm ± 0,1mm</p> <p>(5) Có cấu trúc gồm 3 túi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Túi 1: Dung tích 350ml (Dung tích tối đa 400ml) + Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD + Kích thước túi trong: chiều cao 150 ± 5 mm , chiều rộng 120 ± 5 mm + Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 217 ± 5 mm, chiều rộng 130 ± 5 mm + Ống dây lấy máu dài 980 ± 40 mm với 12 mã số, + Kim lấy máu cỡ 16G. + Chiều dài dây từ túi 1 tới khớp nối chữ Y: 260 ± 15 mm với 04 mã số - Túi 2: Dung tích 350ml (Dung tích tối đa 400ml), túi rỗng để bảo quản hồng cầu, huyết tương hoặc tiểu cầu 5 ngày + Kích thước túi trong: chiều cao 150 ± 5 mm , chiều rộng 120 ± 5 mm + Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 217 ± 5 mm, chiều rộng 130 ± 5 mm + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 mm ± 15mm với 04 mã số - Túi 3: Dung tích 350ml (Dung tích tối đa 400ml) + Túi chứa khoảng 78ml dung dịch SAGM để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương + Kích thước túi trong: chiều cao 150 ± 5 mm , chiều rộng 120 ± 5 mm + Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 217 ± 5 mm, chiều rộng 130 ± 5 mm + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3 : 260 mm ± 15mm với 04 mã số - Sức bền của túi: + Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance) 5000g trong 10 phút + Sức bền áp lực (Pressure resistance) 0,7kg/cm² trong 10 phút + Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C. - Có bao bì phụ: túi nhôm. 	2.000
98	Gel ky	Tuýp	CÔNG TY CP MERUFA;	Việt Nam	Gel bôi trơn hòa tan được trong nước, dùng phổ biến trong bôi trơn âm đạo, khám phụ khoa, thụt rửa âm đạo, nội soi trực tràng, đại tràng , tuýp 82g	500
99	Lưỡi dao mổ	Cái	HUAIAN MEDICOM MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD	Trung Quốc	<p>Chất liệu được làm từ Carbon và thép không gỉ</p> <p>Được đánh bóng kim, vòng kim toàn thân đảm bảo độ sắc bén cho dao</p> <p>Size: 10; 11; 12; 15; 20; 21; 22; 23.</p>	13.000
100	Mũ giấy	Cái	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	<p>Vải không dệt polypropylen cao cấp thiết kế dạng xếp, không thấm nước, thông thoáng, mềm mại đảm bảo phù hợp mọi kiểu tóc, tiện lợi cho phẫu thuật viên</p> <p>Trọng lượng: 2.9g – 3.8g/cái</p>	50.000
101	Đầu côn vàng, xanh	Cái	Nantong Renon Laboratory Equipment Co., Ltd	Trung Quốc	<p>Nguyên liệu: Nhựa PP. Không DNase và không RNase. Đầu côn ôm khít đầu pipet. Dung tích chính xác, đầu côn vàng dung tích 200 µl; Đầu côn xanh dung tích 1000 µl.</p>	60.000
102	Ống ly tâm 1,5ml	Cái	Jiangsu Huida, Trung Quốc	Trung Quốc	<p>Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1.5ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 13.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được).</p>	5.000
103	Túi Camera vô trùng	Cái	AN Lành / Việt Nam	Trung Quốc	<p>1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2 ly 2 x60 cm</p> <p>2. Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2 ly 2 x 30cm</p> <p>Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai.</p> <p>+ Dây cotton màu trắng, có độ bền cao.</p> <p>Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da...</p> <p>Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế.</p>	4.000
104	Dây garo	Cái	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	<p>Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bên chấu, dễ thao tác, các góc cạnh không được sắc, cứng gây trầy xước da, dị ứng, làm sưng rát, đỏ đau trong quá trình sử dụng</p>	400

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
105	Que tiêm bông KSD	Cái	Nantong Renon Laboratory Equipment Co., Ltd;	Trung Quốc	- Mỗi que đựng riêng trong từng ống nhựa, được tiệt trùng bằng khí EO. Dài tối đa 18cm - Thân que được làm bằng gỗ, một đầu gắn chặt với nắp ống, 1 đầu cuốn bông - Nắp ống màu đỏ được làm bằng nhựa PP chính phẩm	1.700
106	Kim tiêm 50mm ((Kim điện cơ và tiêm lấy thuốc)	Cái	Hakko Co., Ltd., Japan	Nhật Bản	Kim 22G dài 50mm, mặt vát 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc. Dùng được với máy kích thích thần kinh Stimuplex HNS12.	20
107	Kim châm cứu các cỡ	Cái	SUZHOU TIANXIE ACUPUNCTURE INSTRUMENTS CO., LTD; Trung Quốc	Trung Quốc	Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp, kim thẳng, tròn, dẹt, không có độ nhám bề mặt, mũi kim được tự động đánh bóng bằng máy, sắc bén, không gây đau. - Tay cầm kim được cuộn bằng thép không gỉ y tế cao cấp, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, đốc kim tròn đều và sát nhau, không sắc cạnh và màu đồng đều. - Kim được đóng gói vô trùng, dùng một lần	90.000
108	Kim chọc dò tủy sống	Cái	Hãng/ nước sản xuất: Meditop Corporation/ Malaysia	Malaysia	- Tay cầm kim được cuộn bằng thép không gỉ y tế cao cấp, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, đốc kim tròn đều và sát nhau, không sắc cạnh và màu đồng đều.	3.500
109	Kim chọc tủy xương 16G, 18G	Cái	German Medical Technology (Beijing) Co., Ltd./ Trung Quốc	Trung Quốc	- Cỡ kim: 16G chiều dài kim 28 mm, điều chỉnh được từ 8 - 45 mm, chiều dài kim 43 mm, điều chỉnh được từ 23 - 60 mm - Cỡ kim 18G chiều dài kim 28 mm, điều chỉnh được từ 8 - 45 mm - Kim dùng 1 lần - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh - Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh	150
110	Sáp cầm máu	Miếng	SMI AG	Bi	Sáp cầm máu dùng cho xương Bone wax là hỗn hợp tiệt trùng gồm sáp ong trắng (80%) và isopropyl palmitate (20%). Đóng gói : hộp 12 gói. Mỗi gói chứa 2,5g sáp tiệt trùng. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Tiêu chuẩn ISO, CE-Châu Âu.	20
111	Vật liệu cầm máu dạng bông xốp	Miếng	SMI AG	Bi	Vật liệu cầm máu Gelatin kt 7x5x1cm; 8x5x1cm, hấp thụ toàn trong 4 tuần, thấm hút 40 đến 50 lần khối lượng, độ PH = 7.	10
112	Chỉ PDS 4/0	Sợi	Ethicon, Inc.	Mexico	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 4/0 dài 70cm, 1 kim tròn đầu tròn Atraloc SH-2 plus dài 20mm 1/2 vòng tròn, lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần, thời gian tan hoàn toàn 182 - 238 ngày. Kim bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, độ bền kéo kim ≥ 2500 Mpa.	120
113	Kim luồn nội mạch	Cái	Delta Med S.p.A/ Ý	Ý	Kim luồn chất liệu FEP, có 3 vạch cân quang ở thân catheter, kim dạng bút không cửa không cánh có khả năng lưu kim được đến 96h. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO. Màng ki nước chống máu tràn ra. Thân catheter không chứa kim loại, sử dụng được trong phòng MRI. Không sử dụng keo gắn kết thân catheter vào đốc nhựa. Đạt tiêu chuẩn UNI EN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015). Có bầu tẩm lọc xốp ở chuôi kim cho phép khí đi qua và không cho chất lỏng đi qua. Bầu tẩm lọc có thể tháo rời để lấy mẫu máu khi cần. có nút chặn kim luồn khi không sử dụng tiêm truyền cho bệnh nhân. C 22G x 1" (O.D: 0.9 x 25 mm, 42ml/min): màu xanh nhạt	3.000
114	Dây truyền dịch máy	Bộ	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Việt Nam	Chiều dài dây 180cm - Đường kính trong dây: 3 mm, đường kính ngoài 4,1 mm - Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Chịu được áp lực đến 2 bar - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vận xoắn Luer Lock - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE	500
115	Túi đựng huyết tương 5lit	Túi	Bioioks D.O.O. T/A Bioprod D.O.O/ Slovenia	Slovenia	Được dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT Được trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn (Ø 8 mm) để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex Thể tích: 5L	10

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
116	Sonde foley 2 nhánh các số	Cái	ZHANJIANG STAR ENTERPRICE CO., LTD / Trung Quốc	Trung Quốc		5.500
117	Dây thở oxy kính (người lớn)	Sợi	An Phú/Việt Nam	Việt Nam	Chất liệu nhựa PVC , ống dây mềm ,túi đựng bằng nhựa PE,đã tiệt trùng bằng khí EO,sử dụng 1 lần	13.000
118	Ống nghiệm nhựa 5ml PS 12*75mm, có nắp	Chiếc	Henso Medical, Trung Quốc	Trung Quốc	Ống được làm bằng nhựa PS, kích thước 12 x75mm, có nắp , mới 100%	300.000
119	Vỏ nhựa để cố định kim và tube lấy máu (Holder)	Cái	Henso Medical, Trung Quốc	Trung Quốc	- Nhựa y tế PP Polymer trong suốt, không độc. - Khóa ren, dùng trong lấy máu chân không.	300.000
120	Kim lấy máu chân không 21G/22G	Chiếc	Henso Medical, Trung Quốc	Trung Quốc	- Kim cắt vát sắc nhọn giúp lấy máu không đau, độc độc, khóa ren. - Có tem vỡ niêm phong nắp đảm bảo dùng một lần. - Kích cỡ: 21G, 22G. - Tiệt trùng bằng EO gas. - Dùng trong lấy máu chân không. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	650.000
121	Bộ kit thu nhận tiểu cầu (Túi đôi) cho máy Amicore	Bộ	Haemonetics Malaysia Sdn. Bhd	Malaysia	- Bộ kit tích hợp với máy tách thành phần máu tự động MCS+ 9000 của hãng Haemonetics để gan tách thành phần máu trên một người hiến duy nhất - Bộ kit sử dụng một lần, hoàn toàn khép kín và vô trùng - Phương pháp khử trùng: EtO (Ethylene Oxide) - Hiệu suất thu thập tiểu cầu: $\geq 6.0 \times 10^{11}$ - Các dây dẫn có chỉ thị màu giúp thuận tiện trong quá trình lắp đặt - Bộ kit chỉ sử dụng 1 kim - Túi tiểu cầu cho phép bảo quản lên đến 7 ngày - Bộ kit tương thích với phần mềm gan tách tiểu cầu UPP - Có túi chống đông ACD-A ≥ 500 ml đi kèm - Có thể bù dung dịch muối trong quá trình gan tách - Bộ kit bao gồm: + Bình ly tâm, dung tích 225ml: 1 cái + Kim kết nối với túi chống đông: 1 cái + Kim lấy máu và trả máu về người hiến, kích cỡ 17G: 1 cái + Bộ phận lấy mẫu máu chân không: 1 bộ + Bộ phận lọc khí trên đường truyền máu: 1 bộ + Túi đựng sản phẩm tiểu cầu, dung tích 1.000ml: 2 túi + Túi đựng sản phẩm huyết tương, dung tích 1.000ml: 1 túi + Túi lấy mẫu máu cho xét nghiệm sàng lọc, dung tích 50ml: 1 túi + Túi lấy mẫu tiểu cầu, dung tích 90ml: 1 túi + Túi khí cân bằng áp suất hệ thống, dung tích 600ml: 1 túi + Kẹp nhựa: 7 cái Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	200
122	Bộ kit thu nhận tiểu cầu cho máy Amicore	Bộ	Haemonetics Malaysia Sdn. Bhd	Malaysia	- Bộ kit tích hợp với máy tách thành phần máu tự động MCS+ 9000 của hãng Haemonetics để gan tách thành phần máu trên một người hiến duy nhất - Bộ kit sử dụng một lần, hoàn toàn khép kín và vô trùng - Phương pháp khử trùng: EtO (Ethylene Oxide) - Hiệu suất thu thập tiểu cầu: $> 3 \times 10^{11}$ - Các dây dẫn có chỉ thị màu giúp thuận tiện trong quá trình lắp đặt - Bộ kit chỉ sử dụng 1 kim - Túi tiểu cầu cho phép bảo quản lên đến 7 ngày - Bộ kit tương thích với phần mềm gan tách tiểu cầu UPP - Có túi chống đông ACD-A ≥ 500 ml đi kèm - Bộ kit bao gồm: + Bình ly tâm, dung tích 225ml: 1 cái + Kim kết nối với túi chống đông: 1 cái + Kim lấy máu và trả máu về người hiến, kích cỡ 17G: 1 cái + Bộ phận lấy mẫu máu chân không: 1 bộ + Bộ phận lọc khí trên đường truyền máu: 1 bộ + Túi đựng sản phẩm tiểu cầu, dung tích 1.000ml: 1 túi + Túi đựng sản phẩm huyết tương, dung tích 1.000ml: 1 túi + Túi lấy mẫu máu cho xét nghiệm sàng lọc, dung tích 50ml: 1 túi + Túi lấy mẫu tiểu cầu, dung tích 90ml: 1 túi + Túi khí cân bằng áp suất hệ thống, dung tích 600ml: 1 túi + Kẹp nhựa: 6 cái Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	600

STT	Tên vật tư	ĐVT	Hãng sx	Nước sx	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng
123	Syphilis Strip	Test	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd. Trung Quốc	Trung Quốc	<p>Là xét nghiệm sắc ký miễn dịch kỹ thuật màng, định tính phát hiện các kháng thể (IgG và IgM) kháng Treponema Pallidum (TP) trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy tương quan: >99,9% - Độ đặc hiệu tương quan: 99,3% - Độ chính xác tương quan: 99,6% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99% <p>Ống chống đông máu như heparin, EDTA và sodium citrate không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm.</p> <p>Sản phẩm đạt chứng chỉ FSC Đức, và được phép lưu hành tại Châu Âu</p> <p>Đọc kết quả ở phút thứ 10</p>	5.000
124	Nước rửa tay chặm	Chai	Công ty CPCN Lavitec/Việt Nam	Việt Nam	<p>Hoạt chất: Ethanol 56% (w/w), Isopropanol 18% (w/w), Chlorhexidine Digluconate 0,5 % (w/w).</p> <p>Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic triglyceride, Olive Oil PEG-7 Esters....</p> <p>Chất tạo màu, Hương liệu</p>	10
125	Băng cuộn 7cmx5cm	Cuộn	An Lành	Việt Nam	<p>Kích thước: 7cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ.</p> <p>Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.</p>	10.000
126	Băng cuộn 10cmx5cm	cuộn	An Lành	Việt Nam	<p>Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ.</p> <p>Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.</p>	15.000
Tổng cộng (263 danh mục):						